



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU  
VIETFRACHT

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



[www.vietfracht.com.vn](http://www.vietfracht.com.vn)

# MỤC LỤC

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	2
<hr/>	
Các mốc lịch sử quan trọng	4
<hr/>	
Tổng quan Công ty năm 2017	5
<i>Báo cáo của HĐQT</i>	8
<i>Báo cáo của Ban Giám đốc</i>	14
<i>Báo cáo của Ban Kiểm soát</i>	23
<hr/>	
Báo cáo tài chính, Báo cáo Kiểm toán	28
<i>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</i>	29
<i>Báo cáo của Kiểm toán viên</i>	31
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	33
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	35
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	36
<i>Thuyết minh báo cáo tài chính</i>	37
<hr/>	
Cơ cấu lãnh đạo Công ty 2017	63
<i>Thành viên HĐQT, BKS, BĐH</i>	
<hr/>	
Sơ đồ tổ chức của Công ty 2017	70
<hr/>	
Các Doanh nghiệp và Đối tác	72
<i>Các Cty góp vốn và cổ vốn góp</i>	
<i>Các thành viên góp vốn sáng lập</i>	
<i>Tình hình tài chính Công ty</i>	
<hr/>	
Các đơn vị thành viên	76
<hr/>	

## TÔN CHỈ HOẠT ĐỘNG

*“Chúng tôi luôn nỗ lực để trở thành Công ty kinh doanh đa lĩnh vực nhưng xoay quanh cốt lõi là nghiệp vụ hàng hải, với mục tiêu hàng đầu là hiệu quả và chất lượng dịch vụ. Công ty luôn hướng tới sự sáng tạo, đổi mới trong phát triển kinh doanh, hoạt động chuyên nghiệp theo thông lệ quốc tế tốt nhất, nhằm không ngừng tăng trưởng giá trị cổ phiếu cho cổ đông. Công ty luôn tạo ra môi trường làm việc năng động, sáng tạo cho mọi thành viên nhằm đưa lại cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần”.*



## **Thông điệp**

**Chủ tịch HĐQT - Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm**

*Kính thưa các Quý cổ đông,*

Thị trường toàn cầu năm 2017 có những bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường. Triển vọng kinh tế khu vực Eurozone chưa thật lạc quan, thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu yếu, kinh tế thế giới phục hồi chậm và chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm.

Thị trường vận tải biển thế giới vẫn ở trong tình trạng suy thoái kéo dài, chỉ số giá cước BDI vẫn ở mức rất thấp, liên tục phá đáy trong vòng 35 - 40 năm qua.

Ngành vận tải biển Việt Nam gặp nhiều khó khăn, các doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ, nhiều hãng tàu phải tuyên bố phá sản, bán bớt tàu và luôn ở trong tình trạng thiếu vốn để duy trì sản xuất kinh doanh. Nạn cướp biển hoành hành và lan rộng. Nhiều Công ước quốc tế liên quan đến hàng hải, bảo vệ môi trường ra đời và có hiệu lực buộc các chủ tàu phải tăng cường bổ sung hoặc thay thế máy móc thiết bị để đáp ứng các yêu cầu của Công ước. Đây là những yếu tố rất bất lợi cho Công ty Vietfracht vì tỷ trọng đầu tư kinh doanh lớn nhất của Công ty nằm ở mảng Vận tải biển.

Là doanh nghiệp có 2 mảng kinh doanh chính là Vận tải biển và Logistics, đều là những lĩnh vực đang gặp khó khăn, chịu sự cạnh tranh gay gắt, và phải chịu gánh nặng trả nợ của các khoản vay thương mại, nên hiệu quả SXKD của Vietfracht trong những năm qua bị suy giảm. Thêm vào đó, chi phí tài chính tăng vọt do sự biến động của tỷ giá dẫn đến lỗ tỷ giá. Hầu hết tất cả các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong năm 2017. Mặc dù vậy, Ban lãnh đạo và tập thể người lao động trong Công ty đã tập trung, cố gắng, tìm mọi giải pháp để duy trì sản xuất, đảm bảo khả năng thanh toán... tuy kết quả chung toàn Công ty năm 2017 lãi, nhưng chủ yếu là do Công ty chuyển nhượng 100% vốn đầu tư tại Công ty CP dịch vụ hàng hóa Nội Bài mang lại lợi nhuận chuyển nhượng cho Công ty: 87,2 tỷ đồng. Bên cạnh đó, thị trường vận tải biển vẫn đang gặp nhiều khó khăn và vẫn đang gây lỗ cho hoạt động kinh doanh này. Dự báo mảng kinh doanh vận tải biển của Công ty vẫn còn nhiều thách thức và sẽ tiếp tục bị lỗ, trong khi lợi nhuận của các mảng dịch vụ khác không thể bù đắp được. Do vậy Công ty có kế hoạch tái cơ cấu đội tàu, và một số tài sản để bù lỗ cho hoạt động SXKD. Mục tiêu phấn đấu năm 2018 Công ty đạt kết quả kinh doanh khả quan hơn.

Nhiệm vụ trọng tâm Công ty năm 2018 vẫn là: (i) vẫn tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu đội tàu và tài sản; (ii) duy trì và nâng cao hiệu quả kinh doanh trong các lĩnh vực dịch vụ mà Công ty đang cung cấp; (iii) triệt để tiết kiệm chi phí, bảo toàn vốn; (iv) từng bước tái cơ cấu lại các hoạt động kinh doanh của Công ty theo hướng ưu tiên đầu tư phát triển nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng cho mảng dịch vụ Logistics và (v) đảm bảo duy trì việc làm, đời sống cho người lao động và lợi ích của các cổ đông.

Thay mặt HĐQT Công ty CP Vận tải và Thuê tàu – Vietfracht, Tôi xin gửi tới các Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và lời cảm ơn chân thành vì đã đồng hành, ủng hộ Công ty trong suốt thời gian qua.

Kính chào trân trọng,  
Chủ tịch HĐQT  
**Khúc Thị Quỳnh Lâm**



## CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH

- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường biển
- ✓ Thuê tàu, cho thuê tàu và môi giới thuê tàu
- ✓ Giao nhận vận tải đường biển, hàng không, đường bộ
- ✓ Kinh doanh kho bãi và container
- ✓ Đầu tư tài chính
- ✓ Đại lý tàu biển

## THÀNH TỰU

- ✓ Huân chương độc lập
- ✓ Đơn vị anh hùng lao động
- ✓ Cúp vàng doanh nghiệp
- ✓ Chứng chỉ ISO 9001 - 2015

## CÁC MỐC LỊCH SỬ QUAN TRỌNG

**1963**

"Tổng công ty Vận tải Ngoại thương – Vietfracht" được thành lập theo Quyết định số 103/BNGT/TCCB ngày 18/02/1963 của Bộ Ngoại thương.

**1984**

Chuyển từ Bộ Ngoại thương về trực thuộc Bộ Giao thông vận tải và đổi tên thành "Tổng công ty Thuê tàu và Môi giới hàng hải - Vietfracht" theo QĐ của Chủ tịch HĐBT (nay là Thủ tướng Chính phủ).

**1991**

Được đổi tên thành "Tổng công ty Vận tải và Thuê tàu - Vietfracht"

**2003**

Được Chính phủ lựa chọn là 01 trong 21 doanh nghiệp nhà nước thí điểm chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Được thành lập Công ty mẹ: Công ty Vận tải và Thuê tàu – Vietfracht trực thuộc Bộ GTVT.

**2005**

Thực hiện cổ phần hoá toàn bộ Công ty

**2006**

Công ty Vận tải và Thuê tàu hoàn thành việc cổ phần hoá và chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu - Vietfracht hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

**2006**

Chưa đầy 03 tháng sau khi hoàn thành việc cổ phần hoá, Vietfracht đã đăng ký niêm yết và được chấp nhận giao dịch tại TTGDCK Hà Nội (nay là Sở GDCK Hà Nội) với mã chứng khoán: VFR.

**2006 - 2017**

Công ty Cổ Phần Vận tải và Thuê tàu đã chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, theo QĐ số 963/QĐ-BGTVT ngày 27/4/2006 cho đến nay.

# TỔNG QUAN CÔNG TY NĂM 2017



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

---

Tên Công ty: Công ty CP Vận tải và Thuê tàu  
Tên tiếng Anh: Transport and Chartering Corporation  
Tên viết tắt (hay tên giao dịch): Vietfracht

Trụ sở chính: Số 74 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: 04 38 228915  
Fax: 04 38 228916  
Website: [www.vietfracht.com.vn](http://www.vietfracht.com.vn)

Mã cổ phiếu: VFR  
Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0100105937 ngày 02/10/2006  
Vốn điều lệ: 150 tỷ đồng

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY

---

- + Phần đầu trở thành một trong số các doanh nghiệp hàng hải uy tín, tiêu biểu, có hiệu quả cao, chất lượng dịch vụ tốt của ngành hàng hải Việt Nam, có thương hiệu Vietfracht nổi bật;
- + Luôn chú trọng cải thiện điều kiện, môi trường làm việc để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động;
- + Chú trọng mở rộng quan hệ đối ngoại, tăng cường hợp tác liên kết để không chỉ nâng cao hiệu quả kinh doanh mà còn để duy trì, phát triển hình ảnh, thương hiệu Vietfracht trên thương trường.
- + Tích cực tham gia công tác xã hội, phần đầu hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước và Xã hội.

## Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Vận tải và Thuê tàu được thành lập lần đầu vào ngày 18/02/1963 với tên gọi "Tổng Công ty Vận tải ngoại thương", trực thuộc Bộ Ngoại thương. Đến năm 1984 được đổi tên là "Tổng Công ty Thuê tàu và Môi giới hàng hải", và được chuyển sang trực thuộc Bộ Giao thông vận tải. Đến năm 2006 được cổ phần hoá và niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội, mang tên mới từ đó đến nay là Công ty CP Vận tải và Thuê tàu. Tên viết tắt cũng là thương hiệu của Công ty tồn tại không thay đổi suốt từ ngày thành lập, từ năm 1963 - đến nay là **Vietfracht**.

Vietfracht là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế như: Tổ chức Hàng hải quốc tế và Ban-tích (BIMCO), Liên đoàn quốc tế những Hiệp hội giao nhận (FIATA), Liên đoàn những Hiệp hội quốc gia về đại lý và môi giới hàng hải (FONASBA), Hiệp hội Chủ tàu các nước thuộc Hội các nước Đông Nam Á (FASA), Diễn đàn Chủ tàu châu Á (ASF), và là một trong những thành viên sáng lập của nhiều tổ chức quốc gia như: Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam (VSA), Hiệp hội Đại lý và môi giới hàng hải Việt Nam (VISABA), Hiệp hội Logistics Việt Nam (VLC) và Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Với hơn 50 năm hình thành và phát triển, Vietfracht được biết đến là một trong những công ty hàng hải hàng đầu của Việt Nam, Công ty luôn đổi mới, cải tiến chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và đạt hiệu quả cao trong SXKD. Với những thành tích đáng tự hào nêu trên, Cty đã được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý: Huân chương Lao động hạng Nhất/Nhi/Ba, Huân chương Độc lập hạng Ba, Đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.

## Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

\* Công ty đăng ký ngành nghề kinh doanh rất đa dạng, phong phú, song tập trung chủ yếu vào một số ngành nghề chính sau đây:

- Vận tải hàng hóa bằng đường biển (bao gồm vận tải container, hàng siêu trường siêu trọng, hàng rời, hàng bách hoá theo các tuyến hàng hải trong nước và quốc tế). Thuê tàu, cho thuê tàu, môi giới hàng hải và các dịch vụ môi giới khác;

- Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận vận tải hàng hoá đa phương thức, bằng đường không, đường biển, đường bộ... theo sự ủy thác của chủ tàu và chủ hàng và các dịch vụ liên quan;

- Khai thác kho bãi container, kho ngoại quan, kho trung chuyển, phân phối, thu gom hàng hóa xuất nhập khẩu và hàng hoá nội địa;

- Kinh doanh, cho thuê văn phòng làm việc;

- Đầu tư thành lập các công ty liên doanh liên kết hoạt động trong cùng lĩnh vực (nêu trên) để mở rộng mạng lưới kinh doanh; Đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác.

\* Địa bàn kinh doanh của Công ty trải rộng trên khắp mọi miền của đất nước, chủ yếu tập trung ở những thành phố lớn hoặc thành phố - cảng biển lớn như Hải Phòng, Quảng Ninh, Tp Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Tp Vũng Tàu, tỉnh Đồng Nai...



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

#### I. BỐI CẢNH KINH TẾ NĂM 2017

Nhìn chung năm 2017, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản có sự cải thiện so với năm 2016, với tốc độ tăng trưởng của GDP, giá trị sản xuất công nghiệp, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (đã loại trừ yếu tố giá) và tổng vốn đầu tư toàn xã hội đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

Mức tăng trưởng GDP 6,7% trong năm 2017 từng được coi là bất khả thi trong gần 3 quý đầu tiên. Tăng trưởng GDP quý I chỉ đạt 5,1%, thấp nhất trong 3 năm gần đây, quý II là 6,17% càng khiến mức 6,7% của cả năm không sáng sủa. Các tổ chức quốc tế lớn như World Bank, ADB... đều dự báo tăng trưởng năm 2017 chỉ đạt khoảng 6,3%. Cũng vì thế, nhiều ý kiến đề nghị giảm mục tiêu tăng trưởng để đảm bảo ổn định vĩ mô và không gây ra lạm phát. Tuy nhiên, Chính phủ vẫn kiên định với mục tiêu đã đặt ra và tiến hành đồng bộ hàng loạt giải pháp nhằm khơi thông tăng trưởng. Một tuần sau khi Bộ Công thương công bố sẽ cắt giảm 675 điều kiện kinh doanh – điều chưa từng có trong lịch sử, Tổng cục Thống kê công bố kết quả tăng trưởng GDP quý III đạt 7,46% - mức cao chưa từng có trong nhiều năm gần đây. Con số này cũng kéo mức tăng trưởng GDP trong 9 tháng đầu năm lên 6,41% và mục tiêu tăng trưởng bất khả thi của năm 2017 đã trở thành khả thi. Năm 2017 chứng kiến sự phục hồi của sản xuất nói chung và của tốc độ tăng trưởng GDP qua từng quý, từ mức 5,15% trong quý I, quý II tăng 6,28%, quý III tăng 7,46%. Nền kinh tế tiếp tục dịch chuyển đúng hướng tăng tỷ trọng của khu vực dịch vụ trong khi giảm tỷ trọng khu vực nông lâm thủy sản và ổn định tỷ trọng của khu vực công nghiệp và xây dựng. Tuy nhiên, việc tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng mạnh nhất trong các chỉ tiêu lại cho thấy hiệu quả đầu tư thấp và chưa bền vững. Cả năm 2017 tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%. Sau những khó khăn chạm đáy vào năm 2012, nền kinh tế quốc gia đang cho thấy sự tăng trưởng khá ổn định khi luôn cao hơn mức tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2011 - 2017.

Việt Nam đăng cai APEC 2017 trong bối cảnh hết sức phức tạp. Mỹ, quốc gia thường đóng vai trò dẫn đầu trong tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, đột ngột trở lại với chủ nghĩa bảo hộ dưới chính quyền Tổng thống Donald Trump. Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới, nổi lên với tham vọng lấp đầy những khoảng trống mà Mỹ bỏ lại. Trong khi đó, mối quan hệ Nga – Mỹ vẫn nguội lạnh.

Tuy nhiên, những nỗ lực của Việt Nam đã giúp Tuần lễ Cấp cao APEC thành công tốt đẹp. Lãnh đạo 20 nền kinh tế cùng các phái đoàn quốc tế tới dự APEC dành nhiều mỹ từ cho Việt Nam trong vai trò quốc gia chủ nhà. Tổng thống Mỹ Donald Trump, người có bài phát biểu ấn tượng tại APEC CEO Summit, mô tả: “APEC Việt Nam thành công một cách tuyệt vời”.

Bên lề APEC 2017, Bộ trưởng phụ trách kinh tế của 11 nước thành viên còn lại của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã nhóm họp nhằm thông qua TPP-11. Tuy nhiên, sự vắng mặt bất thường của Thủ tướng Canada Justin Trudeau đã khiến cuộc họp của lãnh đạo 11 quốc gia không thể diễn ra như kế hoạch.

Sự thay đổi của Canada khiến nhiều người nghĩ TPP đã chết. Tuy nhiên, với nỗ lực của Nhật Bản và Việt Nam, các bộ trưởng đã đạt được đồng thuận vào “phút 89” về TPP-11 với tên mới “Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương – CPTPP”. CPTPP giữ nguyên các nội



dung của TPP cũ nhưng có thêm 20 điều khoản tạm hoãn cho một số nước thành viên và để ngỏ cơ hội kêu gọi Mỹ quay lại bàn đàm phán.

Trong năm 2017 giá dầu tăng 12% trong năm qua nhờ nhu cầu tăng mạnh và dự trữ dầu toàn cầu giảm. Viễn cảnh ngành vận tải biển Việt Nam 2017 không mấy tươi sáng hơn 2016. Giá dầu thế giới tăng làm cước vận tải tăng theo, nguồn cung tàu vượt quá nhu cầu hàng hóa làm cho cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt, lượng tàu nhiều làm cho thời gian chờ đợi ở cảng lâu khiến chi phí tăng thêm. Giá cước giảm nhưng mọi chi phí khác tăng lên là nguyên nhân chính khiến các hãng tàu liên tục thua lỗ trong những năm gần đây.

Thị phần vận tải biển Việt Nam 80% nằm trong tay các doanh nghiệp nước ngoài, chỉ có 20% thị phần còn lại do hơn 1300 doanh nghiệp vận tải trong nước cạnh tranh nhau, mà hầu hết 20% còn lại là những thị trường nhỏ lẻ giá vận chuyển thấp, trang thiết bị và trình độ nhân công thấp làm cho vòng quay kinh doanh của hãng tàu bị ảnh hưởng.

Chưa kể thị trường này tiềm ẩn nhiều rủi ro như dễ bị tai nạn, kiện cáo phức tạp bởi họ hay áp dụng luật địa phương cho các tranh chấp có tính quốc tế làm thiệt thòi cho doanh nghiệp nước ngoài như doanh nghiệp Việt Nam. Khi có bất cứ tranh chấp nào xảy ra thì các chính quyền sở tại thường dành sự ưu tiên cho doanh nghiệp trong nước gây bất lợi cho DNVN

Thêm nữa là các tàu của Việt Nam được đóng trong thời gian ngành vận tải biển đang thịnh nên chi phí đóng và mua tàu rất cao, đến thời gian này hầu hết các tàu đã cũ chi phí vận hành và bảo dưỡng là rất lớn.

Nhiều năm kinh doanh thua lỗ liên tục, việc lo gồng gánh để nuôi bộ máy doanh nghiệp dường như đã làm đuối sức những doanh nhân kinh doanh trong lĩnh vực vận tải biển Việt Nam nên việc nâng cao trình độ cho nhân viên, tìm kiếm thêm thị trường mới, nâng cao năng lực bằng đội tàu mới, hiện đại hơn có vẻ như vẫn còn quá xa vời.

Kết lại : Giá dầu tăng , tàu cũ chi phí bảo dưỡng cao, thị trường nhỏ , giá trị hàng hóa thấp , trang thiết bị các cảng biển lạc hậu, cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt nên giá vận chuyển liên tục giảm. Nếu không có gì thay đổi thì bức tranh toàn cảnh ngành vận tải biển Việt Nam năm 2018 sẽ không mấy tươi sáng.

Với tốc độ phát triển đạt từ 16-20%, ngành logistics là một trong những ngành dịch vụ tăng trưởng tốt và đều nhất của Việt Nam trong năm qua. Nhưng hạ tầng dịch vụ logistics còn thiếu đồng bộ, nhất là giữa các cảng biển với hệ thống đường bộ, đường sắt và hệ thống dịch vụ hỗ trợ sau cảng biển. Thiếu những cảng cạn, trung tâm logistics có quy mô và vị trí thuận tiện tại mỗi khu vực kinh tế trọng điểm để làm đầu mối trung chuyển, phân phối hàng hóa. Ngoài ra, hoạt động chuyển giao hàng hóa giữa những phương thức vận chuyển còn chậm, phương thức vận tải đường bộ còn thiếu hiệu quả, trong khi vận tải đường sắt chỉ chiếm chưa đầy 1% thị phần vận tải toàn ngành.

Ngành logistics Việt Nam chưa thể làm chủ việc vận chuyển hàng xuất nhập khẩu, bởi doanh nghiệp trong ngành hầu hết vẫn hoạt động nhỏ lẻ, chỉ đi được các chuyến xuất khẩu đường ngắn, khả năng cạnh tranh thấp. Kho hàng, bến cảng tuy phần nhiều nằm trong tay doanh nghiệp nội, nhưng doanh nghiệp ngoại lại có thế mạnh ở hệ thống, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu, đáp ứng được các tuyến xuất khẩu đường dài. Với khoảng 40 hãng tàu biển nước ngoài chuyên vận tải container đang hoạt động tại Việt Nam nhưng đảm nhận đến 88% khối lượng hàng xuất, nhập khẩu, trong đó gần 100% hàng hóa container xuất nhập khẩu tới các thị trường châu Âu, Hoa Kỳ. Trong logistics, phần lớn là vận tải chiếm khoảng 60%, còn lại là các công đoạn khác như vận tải trên bộ, kho hàng, đóng gói... Hiện doanh nghiệp ngoại nắm giữ hoàn toàn phần lớn, 40% dịch vụ vòng ngoài do doanh nghiệp trong



nước cung ứng, nhưng các hoạt động ngoài lãnh thổ Việt Nam vẫn phụ thuộc doanh nghiệp ngoại.

## **II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017**

### **1. Cơ cấu Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị ("HDQT") Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht) gồm 05 thành viên được ĐHCĐ bầu cho nhiệm kỳ 2016 - 2021, trong đó 01 thành viên là Chủ tịch HDQT, làm việc kiêm nhiệm và không thường xuyên tại Công ty, 01 thành viên HDQT kiêm TGD điều hành, làm việc thường xuyên tại Công ty; và 03 thành viên kiêm nhiệm khác không làm việc thường xuyên tại Công ty. Danh sách các thành viên HDQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần... được nêu trong phần cuối của Báo cáo thường niên.

- Ngày 28/04/2017 họp ĐHCĐ thường niên thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HDQT công ty và thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 :

#### • Hội đồng quản trị :

- |                          |                 |
|--------------------------|-----------------|
| - Bà Nguyễn Thị Phương   | - Chủ tịch HDQT |
| - Ông Trần Bình Phú      | - Ủy viên HDQT  |
| - Bà Nguyễn Thị Thu Hằng | - Ủy viên HDQT  |
| - Ông Phạm Minh Đức      | - Ủy viên HDQT  |
| - Bà Vũ Thị Kim Thanh    | - Ủy viên HDQT  |

- Ngày 28/04/2017 họp ĐHCĐ thường niên tại Nghị quyết 8 đã thông qua việc miễn nhiệm ông Nguyễn Anh Minh thôi làm thành viên HDQT kể từ ngày 05/01/2017, bà Trần Thị Tuyết Nhung thôi làm thành viên HDQT kể từ ngày 09/01/2017 Căn cứ vào thực tế của công ty, HDQT chưa thành lập các tiểu ban, mà sử dụng chung bộ máy của Ban Điều hành gồm 01 thư ký công ty, giúp việc HDQT là một Thư ký HDQT.

### **2. Hoạt động của HDQT**

- Thực hiện qui chế nội bộ của công ty về quản trị doanh nghiệp HDQT thường xuyên theo dõi, giám sát các hoạt động của Công ty và Ban Điều hành, có sự trao đổi liên lạc giữa các thành viên HDQT để có ý kiến chỉ đạo kịp thời về các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền.

- HDQT chỉ đạo các hoạt động của Công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết và quyết định của HDQT. Hàng quý, HDQT đều tiến hành họp HDQT thường kỳ để xem xét, đánh giá hoạt động của Công ty quý trước, xem xét để thông qua kế hoạch động cho quý sau. Trong trường hợp cần thiết, HDQT tiến hành họp bất thường để kịp thời giải quyết vướng mắc, tạo điều kiện phục vụ sản xuất. HDQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành, với Ban Kiểm soát trong xử lý các công việc quan trọng của Công ty. Trong tất cả các cuộc họp của mình, HDQT đều cung cấp đầy đủ tài liệu và mời Trưởng ban Kiểm soát tham dự để cùng thực hiện chức năng quản trị - giám sát.

- Hình thức họp HDQT vẫn chủ yếu là gặp mặt trực tiếp. Bên cạnh đó tùy theo tính chất công việc, HDQT đã tiến hành họp trực tuyến, lấy ý kiến bằng Email để kịp thời quyết định những vấn đề cấp bách phát sinh, tiết kiệm chi phí và thời gian của các thành viên HDQT ở xa. Trong năm 2017, HDQT đã có 8 cuộc họp trực tiếp và nhiều lần trao đổi qua email để bàn bạc, xem xét, ban hành các nghị quyết và quyết định để chỉ đạo, định hướng các hoạt động của Công ty.

- Tự đánh giá năm 2017, HDQT đã bám sát các hoạt động của Công ty, phối hợp chặt chẽ cùng Ban Điều hành, kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định đáp ứng các yêu cầu duy trì ổn định và phát triển Công ty. HDQT đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật nhà nước về quản trị Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty Vietfracht.

*Báo cáo thường niên năm 2017 – Trang 10*



### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với TGD và Ban Điều hành

- Năm 2017 tiếp tục là một năm khó khăn trong SXKD, đặc biệt là lĩnh vực vận tải biển. Do vậy để hoàn thành kế hoạch kinh doanh tài chính của ĐHĐCĐ đề ra là cố gắng đáng ghi nhận của Ban Điều hành. Công tác quản lý tài chính, bảo toàn phát triển nguồn vốn được thực hiện đúng chính sách, qui định của nhà nước. Quản lý tốt các nguồn thu chi của Công ty, thực hiện đầy đủ các chế độ nghĩa vụ nộp thuế ngân sách cho nhà nước.

- Trong năm vừa qua, Tổng Giám đốc, các thành viên trong Ban điều hành thuộc diện quản lý của HĐQT đều tích cực, có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động SXKD của Công ty, trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Trong công tác điều hành, Tổng Giám đốc đã tập hợp và huy động được tập thể cán bộ dưới quyền cùng tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà HĐQT, ĐHĐCĐ giao phó, đảm bảo các hoạt động SXKD của Công ty không bị gián đoạn và tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, các qui chế nội bộ của Công ty. Tuy nhiên để phục vụ có hiệu quả mục tiêu ổn định, vượt qua khủng hoảng, phát triển lâu dài, Ban Điều hành cần nâng động hơn trong công tác phát triển mở rộng khách hàng mới, xây dựng, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực về quản lý và chuyên môn, đặc biệt là quản lý chất lượng đội ngũ thuyền viên.

### III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2017

- Bảng tổng hợp Kết quả SXKD của Công ty năm 2017:

*Đơn vị: Tỷ đồng*

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2017	So với TH 2016		So với Kế hoạch 2017	
		TH 2016	%	KH 2017	%
Tổng Doanh thu	311,4	259	120%	258,2	120,6%
Tổng Chi phí	272,3	271,2	100,4%	286	95,2%
Lợi nhuận trước thuế	39	-12,2	319,2%	-27,8	140,3%

*Đánh giá chung:*

+ Kết quả SXKD năm 2017 tuy có lãi 39 tỷ đồng, nhưng khoản lợi nhuận này đến từ việc Công ty chuyển nhượng vốn đầu tư tại Cty CP dịch vụ hàng hóa Nội Bài 87,2 tỷ. Đáng lưu ý nữa là quy mô tổng doanh thu và tổng chi phí trong năm tài chính có xu hướng bị thu hẹp hơn so với năm trước. Doanh thu đạt 120% so với kế hoạch đề ra, thì chi phí lại bằng 95,2% so với kế hoạch đề ra. Điều này cho thấy Ban Điều hành đã rất cố gắng nỗ lực để tiết giảm chi phí đem lại lợi nhuận cho Công ty.

+ Nhìn vào cơ cấu doanh thu cho thấy, cũng như từ trước đến nay, doanh thu từ hoạt động vận tải biển, Chi nhánh Vietfracht Hồ Chí Minh và Chi nhánh Vietfracht Hải Phòng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của toàn Công ty.

### IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA HĐQT

#### 1. Đánh giá những khó khăn và thuận lợi của Công ty

a. Những thuận lợi cơ bản:

+ Công ty có truyền thống đoàn kết, năng động sáng tạo và tinh thần vượt khó trong những  
*Báo cáo thường niên năm 2017 – Trang 11*



thời điểm khó khăn nhất, là một thương hiệu có uy tín trên thị trường...

+ Có hệ thống cơ sở vật chất tương đối như phương tiện vận chuyển, kho bãi, nhà cửa; Có mạng lưới các chi nhánh, công ty con, công ty LD – LK trải rộng khắp cả nước với các nghiệp vụ kinh doanh phong phú liên quan đến nhau trong chuỗi logistic.

*b. Những khó khăn chủ yếu:*

+ Tình hình kinh tế thế giới vẫn chưa hồi phục rõ nét, môi trường kinh doanh trong nước còn nhiều khó khăn; thị trường hàng hải thế giới chưa thoát ra khỏi khủng hoảng, suy thoái.

+ Năng lực tài chính bị suy giảm, áp lực về dòng tiền luôn thường trực; thiếu vốn đầu tư vào một số hạng mục cần thiết; trong khi đó số dư nợ của Công ty vẫn còn khá lớn.

## **2. Định hướng hoạt động của Công ty năm 2018**

### **1. Đánh giá những khó khăn và thuận lợi của Công ty**

*a- Những thuận lợi cơ bản:*

+ Công ty có truyền thống đoàn kết, năng động sáng tạo và tinh thần vượt khó trong những thời điểm khó khăn nhất, là một thương hiệu có uy tín trên thị trường...

+ Có hệ thống cơ sở vật chất tương đối như phương tiện vận chuyển, kho bãi, nhà cửa; Có mạng lưới các chi nhánh, công ty con, công ty LD – LK trải rộng khắp cả nước với các nghiệp vụ kinh doanh phong phú liên quan đến nhau trong chuỗi logistic.

*b- Những khó khăn chủ yếu:*

+ Tình hình kinh tế thế giới vẫn chưa hồi phục rõ nét, môi trường kinh doanh trong nước còn nhiều khó khăn; thị trường hàng hải thế giới chưa thoát ra khỏi khủng hoảng, suy thoái.

+ Năng lực tài chính bị suy giảm, áp lực về dòng tiền luôn thường trực; thiếu vốn đầu tư vào một số hạng mục cần thiết; trong khi đó số dư nợ của Công ty vẫn còn khá lớn.

### **2. Định hướng hoạt động của Công ty năm 2018**

*a- Mục tiêu cơ bản năm 2018:*

Trong bối cảnh nền kinh tế nước nhà còn âm ảm, thị trường VTB còn nhiều khó khăn, khả năng tài chính Công ty lại eo hẹp, lãnh đạo Công ty đặt ra *Mục tiêu đề phấn đấu trong năm 2018* như sau:

+ Cố gắng duy trì ổn định mọi dịch vụ, mọi hoạt động SXKD của Công ty, phấn đấu đạt kết quả kinh doanh không bị lỗ.

+ Triệt để tiết kiệm chi phí, duy trì chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh công tác marketing tìm kiếm thêm khách hàng để giữ mức doanh thu. Tìm mọi giải pháp để giảm lỗ đội tàu, trong đó cần tìm cơ hội để tái cơ cấu đội tàu.

+ Thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm giảm bớt các khó khăn về tài chính và dòng tiền cho hoạt động SXKD.

+ Đảm bảo việc làm và đời sống người lao động và lợi ích của các cổ đông.

*b- Kế hoạch tài chính Công ty năm 2018 (tỷ đồng):*

*- Sản xuất kinh doanh chính:*

- Doanh thu: 241,81 tỷ đồng
- Chi phí: 267,34 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -25,53 tỷ đồng

### 3. Phương hướng công tác của HĐQT năm 2018

Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế thế giới và trong nước, căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của mình, HĐQT đưa ra phương hướng - kế hoạch công tác của mình năm 2018 như sau:

- ✓ Thực hiện tốt qui chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp đã được ban hành, tích cực giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
- ✓ Tiếp tục cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT, nhằm lãnh đạo có hiệu quả Công ty trong tình hình mới, để bảo đảm nguyên tắc giữ vững uy tín và thương hiệu Vietfracht dù Công ty thuộc chủ sở hữu của bất kỳ ai.
- ✓ Duy trì sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các thành viên HĐQT, giữa HĐQT với Ban Giám đốc trong việc theo dõi, chỉ đạo và giải quyết các công việc của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ.
- ✓ Tiếp tục rà soát các quy chế quản lý nội bộ để đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với luật pháp và các quy định hiện hành của nhà nước.
- ✓ Tăng cường quan hệ với cổ đông thông qua việc cung cấp thông tin tới công chúng một cách chính xác, kịp thời và minh bạch; bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho cổ đông.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017, phương hướng - kế hoạch công tác năm 2018 của HĐQT Công ty CP Vận tải và Thuê tàu.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông!*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**KHÚC THỊ QUỲNH LÂM**



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

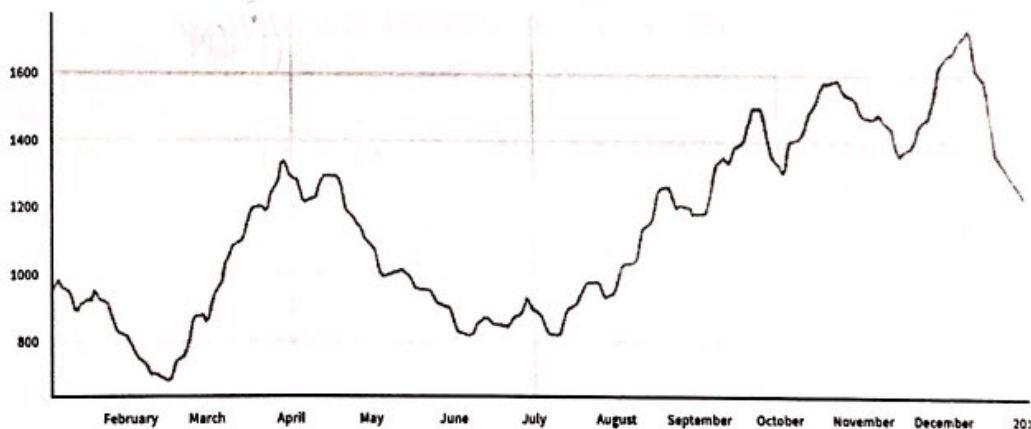
### TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SXKD NĂM 2018

#### I. KẾT QUẢ SXKD 2017

##### 1. Bối cảnh kinh tế:

Tổng quát lại tình hình năm 2017 có thể thấy, kinh tế thế giới có nhiều biến động theo chiều hướng tích cực. Bên cạnh một số sự kiện chính trị - xã hội nổi bật, thị trường tài chính – tiền tệ toàn cầu đã có những tác động không nhỏ đến tốc độ phát triển của kinh tế thế giới. Tuy nhiên, Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các khu vực, quốc gia trên thế giới trong năm 2017 không đồng đều và tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển hầu hết ở dưới mức mục tiêu đặt ra, lạm phát tại các nước phát triển, đang phát triển và nền kinh tế mới nổi đều có những tín hiệu tăng cao. Trong 6 tháng cuối năm 2017, giá dầu mỏ đạt mức tăng trưởng ấn tượng khoảng 60 USD/thùng vào cuối tháng 11/2017- mức tăng cao nhất trong 2 năm trở lại đây cũng là yếu tố làm tăng chi phí hoạt động vận tải biển.

Thị trường vận tải biển (VTB) thế giới vẫn ở trong tình trạng suy thoái kéo dài, chỉ số giá cước BDI (Chỉ số thuê tàu hàng khô Baltic) có xu hướng tăng nhẹ trong năm 2017 so với năm 2016. Tuy nhiên, chỉ số BDI cũng chỉ mới đạt xấp xỉ 10% so với thời kỳ đỉnh cao. Hơn nữa chỉ số này tăng trên qui mô toàn cầu, tại phân khúc và khu vực đội tàu Công ty hoạt động tăng không nhiều.



Nạn cướp biển lan rộng – đặc biệt là tại khu vực Đông nam á như Philippine, Malaysia, Indonesia, nhiều công ước hàng hải quốc tế về bảo vệ môi trường ra đời và có hiệu lực buộc các chủ tàu phải tăng cường bổ xung hoặc thay thế máy móc thiết bị để thỏa mãn các yêu cầu của công ước.

Năm 2017 đánh dấu kỷ lục về tăng trưởng kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, kim ngạch thương mại hay khách du lịch đến Việt Nam. Lần đầu tiên sau nhiều năm, Việt Nam đạt và vượt toàn bộ 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong năm. Tuy nhiên bội chi ngân sách, năng suất lao động thấp, thiên tai vẫn là những thách thức với nền kinh tế.

Qua nhiều năm kinh doanh thua lỗ liên tục, việc lo gồng gánh để nuôi bộ máy doanh nghiệp đã làm đuối sức những doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải biển nên việc duy trì nguồn lực chất



lượng và nâng cao trình độ cho nhân viên, tìm kiếm thêm thị trường mới, nâng cao năng lực bằng đội tàu mới, hiện đại hơn có vẻ như vẫn còn quá xa vời với các Chủ tàu Việt nam và Vietfracht cũng không thoát khỏi cảnh đó.

Là doanh nghiệp có 2 mảng kinh doanh chính là Vận tải biển và Logistics, đều là những mảng chịu sự cạnh tranh gay gắt, thị trường hạn chế, nguồn nhân lực chất lượng bị suy giảm mạnh, trong khi lại phải chịu gánh nặng trả nợ của các khoản vay thương mại, nên Vietfracht đang gặp rất nhiều khó khăn về dòng tiền, hiệu quả SXKD suy giảm.

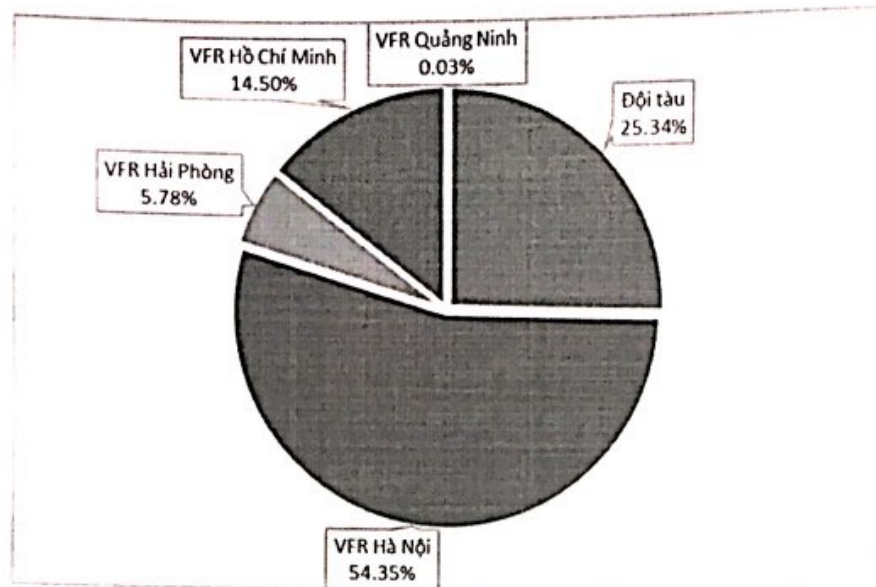
## 2. KQ SXKD năm 2017:

- *Bảng tổng hợp KQ SXKD của Công ty năm 2017 (theo BC tài chính đã kiểm toán):*

*Đơn vị : tỉ đồng*

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	TH/KH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	229,83	204,42	0,88
2	Giá vốn hàng bán (không bao gồm chi phí khấu hao)	201.13	187.69	0,93
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.70	16.73	0,58
4	Doanh thu hoạt động tài chính	22.85	105,69	4,63
5	Chi phí tài chính	7.52	7,27	0,96
6	Chi phí cố định và quản lý doanh nghiệp (đã bao gồm chi phí khấu hao)	63.09	77.25	1,22
7	Lợi nhuận kế toán (trước thuế & khấu hao)	29.15	87.28	2,99
8	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		39,06	

- *Cơ cấu Doanh thu theo các nghiệp vụ kinh doanh năm 2017 (tỷ lệ %):*



- **Đánh giá chung:**

+ Kết quả SXKD năm 2017 đạt hiệu quả cao, lợi nhuận trước thuế và khấu hao đạt 87,28 tỷ đồng, bằng 299% kế hoạch được giao; doanh thu hoạt động tài chính tăng mạnh, đạt 105,69 tỷ đồng do trong năm Công ty thoái toàn bộ cổ phần tại Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài và Công ty CP tân cảng Asaco. Tuy nhiên, về hoạt động kinh doanh chính, lợi nhuận gộp trước khấu hao là 28,35 tỷ, đạt 98,8% so với kế hoạch được giao (trong đó có 11,7 tỉ xóa nợ cho Ocean Eleven – đã được tính doanh thu năm 2016, được ghi nhận vào Chi phí quản lý năm 2017 và 12,8 tỷ chi phí phát sinh năm 2017 được phân bổ hết trong năm)

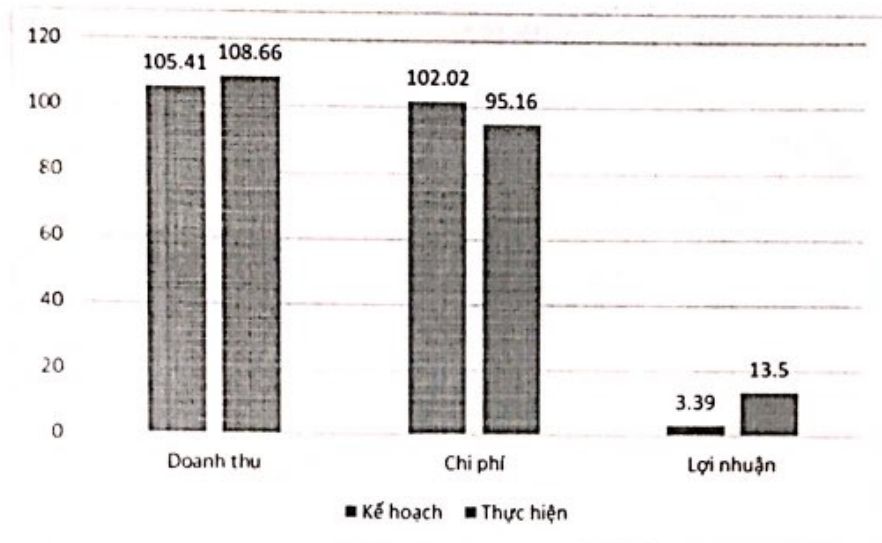
+ Bảng cơ cấu doanh thu theo các nghiệp vụ kinh doanh cho thấy: Doanh thu từ hoạt động vận tải biển/Vietfracht Hà Nội, từ Chi nhánh Vietfracht Hồ Chí Minh chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của toàn Công ty, do đó các hoạt động kinh doanh này là các hoạt động kinh doanh mang tính then chốt trong SXKD của Công ty.

## II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CỦA TỪNG NGHIỆP VỤ KINH DOANH:

### 1. Hoạt động kinh doanh VTB:

#### a. Kết quả hoạt động kinh doanh Vận tải biển năm 2017 (không tính khấu hao)

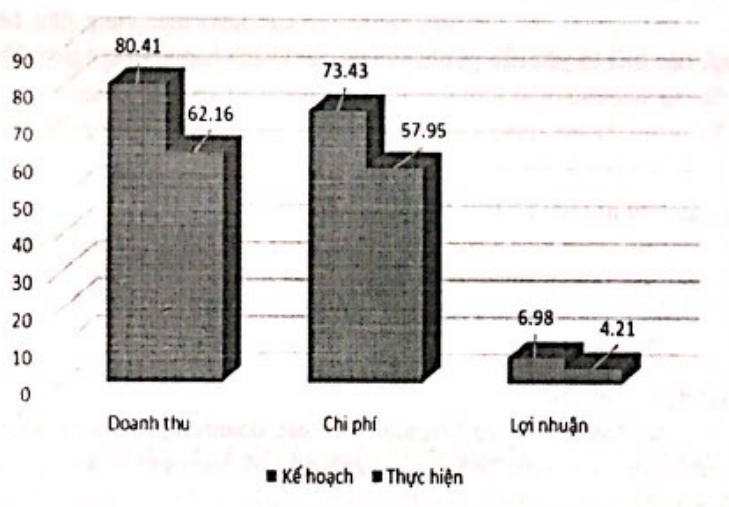
Đơn vị tính: tỷ đồng



Năm 2017, hoạt động kinh doanh vận tải biển đạt 108,66 tỷ đồng doanh thu, chiếm tỷ trọng 35% trong tổng số doanh thu của toàn Công ty và chiếm 53% doanh thu hoạt động kinh doanh chính. Tuy nhiên, loại trừ chi phí bất thường, mảng kinh doanh VTB đã đóng góp phần lợi nhuận (trước khấu hao) đáng kể và đạt 398% kế hoạch.

**b. Hoạt động của Chi nhánh Vietfracht Hồ Chí Minh:**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

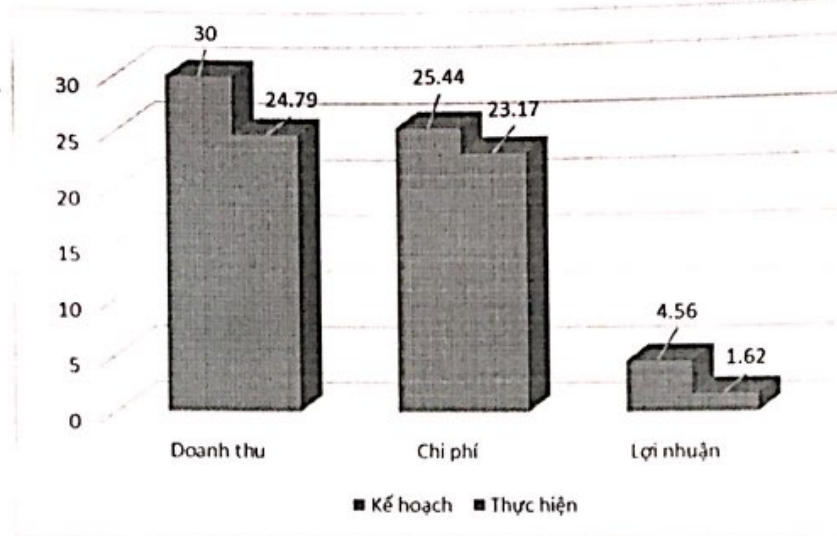


Chi nhánh Vietfracht Hồ Chí Minh năm 2016 là đơn vị duy nhất giữ được mức độ tăng trưởng và hiệu quả cao. Tuy nhiên từ 1/2017 Chi nhánh mất dịch vụ kinh doanh kho bãi do không gia hạn được hợp thuê bãi trung chuyển container, việc này ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của VFR HCM.



**c. Hoạt động của Chi nhánh Vietfracht Hải Phòng:**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*



Các dịch vụ kinh doanh của VF Hải Phòng là đại lý tàu biển, đại lý môi giới tìm hàng, dịch vụ giao nhận và kho bãi do Công ty đầu tư. Là đơn vị được Công ty đầu tư nhiều, có cơ sở kho bãi và phương tiện vận tải, nhiều năm liền là đơn vị dẫn đầu, đóng góp tỉ trọng doanh thu và lợi nhuận lớn, tuy nhiên Doanh thu và lợi nhuận của Chi nhánh VF Hải Phòng sụt giảm nghiêm trọng trong năm 2016 và đặc biệt năm 2017, một phần là do mất dần các khách hàng lớn do kho bãi của VF Hải Phòng xuống cấp nghiêm trọng, không còn đáp ứng được yêu cầu khai thác cũng như các tiêu chuẩn mà khách hàng đòi hỏi, đặc biệt là yêu cầu gửi hàng của các khách hàng nước ngoài, kho bãi hiện đã hư hỏng chưa được đầu tư sửa chữa: lực lượng lãnh đạo và nhiều cán bộ chủ chốt xin chấm dứt HĐLĐ hoặc nghỉ hưu, tâm lý người lao động không ổn định cũng ảnh hưởng lớn đến chất lượng và khối lượng dịch vụ.

**d. Hoạt động của Chi nhánh Vietfracht Quảng Ninh:**

Dịch vụ kinh doanh của VF Quảng Ninh chủ yếu là làm Đại lý hàng hải, hiện Chi nhánh làm đại lý cho các tàu chở quặng clinker, cement và dầu thực vật. Hiện nhân sự và hoạt động tại VFR Quảng Ninh cầm chừng, ngoài làm đại lý cho tàu Công ty khi có điều kiện, Chi nhánh chưa tìm được hãng tàu khác.

**e. Đối với hoạt động Logistics:**

Môi trường kinh doanh dịch vụ Logistics của các doanh nghiệp Việt Nam nhìn chung còn nhiều hạn chế, cơ sở hạ tầng yếu kém, hoạt động manh mún và thiếu sự liên kết chặt chẽ với nhau, nên rất khó cạnh tranh với các doanh nghiệp Logistics nước ngoài.

Đối với Công ty: trong một thời gian dài đã không chú trọng đầu tư cơ sở vật chất phục vụ các dịch vụ logistics nên dịch vụ của Công ty vừa thiếu vừa yếu, đặc biệt là cơ sở hạ tầng như kho bãi, đội xe; nguồn lực và trình độ của cán bộ làm Logistics không được đào tạo bài bản; dịch vụ và khách hàng phần lớn phụ thuộc quan hệ cá nhân, mỗi lần có sự biến động nhân sự cấp cao đều dẫn đến việc mất khách hàng, việc phải thuê ngoài nhiều dịch vụ đã giảm tính chủ động và năng lực cạnh tranh, giảm hiệu quả và ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, dẫn đến việc khó thu hút được khách hàng mới, quy mô doanh thu và lợi nhuận giảm dần.



## II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SXKD NĂM 2018:

### a. Dự báo môi trường kinh doanh thời gian tới:

Kinh tế thế giới với triển vọng tăng trưởng nhưng không chắc chắn và đồng đều giữa các quốc gia và các khu vực, yếu tố chính trị và chính sách tiền tệ (đặc biệt tỉ giá đồng Dollar Mỹ biến động tăng) cho thấy tình hình năm 2018 chưa có hướng tốt hơn so với năm 2017.

Thị trường vận tải biển chứa đựng nhiều yếu tố biến động tiêu cực, giá cước bấp bênh và thường xuyên ở mức thấp, dư thừa trọng tải và phụ thuộc hoàn toàn vào thương mại toàn cầu, nên nếu thị trường vận tải biển vẫn tiếp tục trì trệ như hiện nay thì Công ty sẽ tiếp tục gặp khó khăn, kinh doanh đội tàu sẽ tiếp tục lỗ, vấn đề này ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng tiền và khả năng tài chính của Công ty do đây là mảng có tỷ trọng vốn đầu tư lớn nhất của Công ty bằng nguồn vay vốn vay thương mại.

### b. Kế hoạch tài chính năm 2018:

Đơn vị tính: tỷ đồng

ST T	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	TH năm 2017	Tỉ lệ tăng trưởng
1	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	233,46	204,42	
2	Lợi nhuận gộp trước khấu hao	29,20	16,73	
3	Doanh thu hoạt động tài chính và hoạt động khác	8,35	105,69	
4	Chi phí hoạt động tài chính và hoạt động khác	5,94	7,27	
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,94	29,04	
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế và khấu hao	18,67	87,28	

### c. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2018:

#### - **Khối Vận tải biển :**

+ Tiếp tục nắm bắt thị trường để tìm cơ hội tái cơ cấu đội tàu, ưu tiên bán tàu không cần nguồn tiền bổ xung để giải chấp với ngân hàng cho vay mua tàu.

+ Trong khi chưa thực hiện được việc tái cơ cấu đội tàu, cần nâng cao năng lực và hiệu quả khai thác - quản lý đội tàu, giảm chi phí, hạn chế rủi ro, tăng cường công tác quản lý điều động và nâng cao năng lực thuyền viên.

+ Chuẩn bị tốt các mặt để đưa tàu Thăng Long lên đà đặc biệt (Dự kiến cuối tháng 5/2018).

+ Do mảng kinh doanh đội tàu thua lỗ, cần xây dựng phương án vay tín dụng trình HĐQT để đảm bảo dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### - **Công tác logistics, kho, bãi, đại lý:**

+ Sớm hoàn thành việc sửa chữa nâng cấp kho bãi Đông Hải – Tp Hải Phòng.

+ Tăng cường khâu marketing, nâng cao chất lượng dịch vụ để giữ những khách hàng hiện có và tìm kiếm thêm khách hàng mới.

+ Phát huy lợi thế để khai thác kho bãi đang Hợp tác kinh doanh tại TP HCM có hiệu quả

#### - **Mảng bất động sản:**

Báo cáo thường niên năm 2017 – Trang 19

- + Phần đầu khai thác có hiệu quả các tòa nhà đang cho thuê, đạt công suất khai thác 90%.
- + Tiếp tục triển khai và nhanh chóng hoàn thành các thủ tục pháp lý đối với những bất động sản còn tồn tại vướng mắc.

- **Các công tác khác:**

- + Các đơn vị cần tiết giảm chi phí, quản lý sát sao vấn đề công nợ, tích cực thu hồi nợ, xây dựng các chính sách bán hàng khuyến khích người mua trả tiền ngay nhằm giúp Công ty giải bài toán về vốn, dòng tiền, đồng thời giảm thiểu rủi ro thu hồi công nợ...
- + Hiện trên toàn hệ thống Công ty, việc mất nguồn lực chất lượng cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dịch vụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cần có biện pháp và chính sách, đặc biệt là **chính sách tiền lương**, nhằm giữ chân người tài, tuyển dụng được cán bộ và thuyền viên có trình độ, tâm huyết với Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc Chủ tịch Hội đồng quản trị, các Quý vị đại biểu, Quý vị Cổ đông sức khỏe và thành công!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Trần Bình Phú**

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 (đã được kiểm toán)



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu được cổ phần hóa từ Công ty Vận tải và Thuê tàu theo Quyết định số 963/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 04 năm 2006 và Quyết định số 1944/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 09 năm 2006 của Bộ Giao thông Vận tải. Hiện nay Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0100105937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 10 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 18 tháng 01 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà	Khúc Thị Quỳnh Lâm	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 06/12/2017)
Bà	Nguyễn Thị Phương	Chủ tịch	"(Bổ nhiệm ngày 09/01/2017 Miễn nhiệm ngày 06/12/2017)"
Bà	Trần Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 09/01/2017)
Bà	Nguyễn Thị Thu Hằng	Ủy viên	
Ông	Phạm Minh Đức	Ủy viên	(Miễn nhiệm ngày 25/12/2017)
Ông	Nguyễn Anh Minh	Ủy viên	(Miễn nhiệm ngày 05/01/2017)
Bà	Vũ Thị Kim Thanh	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 05/01/2017)
Ông	Nguyễn Năng Tuyền	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 28/09/2017)
Ông	Trần Bình Phú	Ủy viên	(Miễn nhiệm ngày 28/09/2017)
Ông	Đào Nguyên Đạt	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 25/12/2017)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Trần Bình Phú	Tổng giám đốc	
Ông	Lê Văn Thành	Phó Tổng Giám đốc	
Ông	Nguyễn Thành Luyện	Phó Tổng Giám đốc	
Ông	Nghiêm Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 16/02/2017)
Ông	Nguyễn Đăng Đạt	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 20/11/2017)

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà	Hoàng Thị Bích Phương	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 17/04/2017)
Bà	Nguyễn Hồng Diệu	Trưởng ban	(Miễn nhiệm ngày 17/04/2017)
Ông	Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 17/04/2017)

Bà	Ngô Thị Nhài	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 17/04/2017)
Ông	Lê Văn Chiến	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 17/04/2017)
Ông	Nguyễn Cáp Tiến Đạt	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 17/04/2017)

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

#### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 71/2017/NĐ—CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và CÔNG TY không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Trần Bình Phú**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2018



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu được lập ngày 28 tháng 03 năm 2018, từ trang 6 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của

Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.


**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 6, Thuyết minh số 13 và Thuyết minh số 18, Công ty đang làm việc với các bộ phận liên quan thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh để xác định phương án chi trả các khoản chi phí đã thực hiện dự án, từ đó có cơ sở quyết toán và phân chia chi phí thực hiện dự án này với các đối tác.



**Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC**

**Đỗ Thị Ngọc Dung**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0659-2018-002-1  
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2018

  
**Nguyễn Anh Ngọc**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 1437-2018-002-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

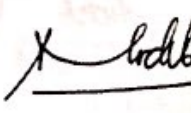
Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>97.687.438.147</b>	<b>101.856.545.123</b>
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	10.178.300.710	37.410.640.937
111 1. Tiền		10.178.300.710	21.533.120.937
112 2. Các khoản tương đương tiền			15.877.520.000
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		77.416.159.998	49.015.525.536
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	9.641.076.639	27.204.209.512
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	5.082.719.891	3.300.689.332
135 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	40.000.000.000	
136 4. Phải thu ngắn hạn khác	8	24.058.358.440	19.608.333.364
137 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.365.994.972)	(1.097.706.672)
140 IV. Hàng tồn kho	10	3.137.308.413	6.704.774.493
141 1. Hàng tồn kho		3.137.308.413	6.704.774.493
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		6.955.669.026	8.725.604.157
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	4.420.892.075	2.932.776.752
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		2.293.834.660	5.552.713.637
153 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	240.942.291	240.113.768
<b>200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>353.057.225.975</b>	<b>374.656.883.410</b>
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		825.001.000	1.054.651.000
216 1. Phải thu dài hạn khác	8	825.001.000	1.054.651.000
220 II. Tài sản cố định		257.691.135.673	313.448.512.857
221 1. Tài sản cố định hữu hình	11	250.220.104.418	303.305.014.940
222 - Nguyên giá		646.763.665.780	653.839.239.438
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(396.543.561.362)	(350.534.224.498)
227 2. Tài sản cố định vô hình	12	7.471.031.255	10.143.497.917
228 - Nguyên giá		7.561.097.914	10.211.097.914
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(90.066.659)	(67.599.997)
240 IV. Tài sản dở dang dài hạn			4.139.671.998
242 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			4.139.671.998
250 V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	85.559.407.995	42.254.262.496
251 1. Đầu tư vào công ty con		27.600.000.000	27.600.000.000
252 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		3.852.569.200	6.479.069.200
253 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		54.450.000.000	8.465.714.320
254 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(343.161.205)	(290.521.024)
260 VI. Tài sản dài hạn khác		8.981.681.307	13.759.785.059
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	13	8.981.681.307	13.759.785.059
<b>270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>450.744.664.122</b>	<b>476.513.428.533</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017*  
(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
		VND	VNĐ (Đã điều chỉnh)
<b>300 C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>197.033.539.710</b>	<b>261.643.296.731</b>
<b>310 I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>110.747.025.028</b>	<b>131.325.775.020</b>
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	11.481.285.495	19.557.356.642
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn Thuế và các khoản phải nộp Nhà		104.918.180	157.548.424
313 3. nước	16	6.137.634.923	6.243.439.301
314 4. Phải trả người lao động		5.690.190.686	3.889.227.702
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	5.782.018.974	3.865.578.835
318 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		1.084.664.951	389.026.330
319 7. Phải trả ngắn hạn khác	18	18.982.604.933	24.179.348.921
320 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	61.461.774.995	73.022.316.974
322 9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		21.931.891	21.931.891
<b>330 II. Nợ dài hạn</b>		<b>86.286.514.682</b>	<b>130.317.521.712</b>
337 1. Phải trả dài hạn khác	18	5.990.318.069	5.874.828.086
338 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14	80.296.196.613	124.442.693.626
<b>400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>253.711.124.412</b>	<b>214.870.131.801</b>
<b>410 I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19</b>	<b>253.711.124.412</b>	<b>214.870.131.801</b>
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		150.000.000.000	150.000.000.000
411a quyết		150.000.000.000	150.000.000.000
418 2. Quỹ đầu tư phát triển		33.013.831.925	33.013.831.925
420 3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		3.410.429.248	3.410.429.248
421 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		67.286.863.239	28.445.870.628
421a LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		28.445.870.628	40.670.372.072
421b LNST chưa phân phối năm nay		38.840.992.611	(12.224.501.444)
<b>440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>450.744.861.537</b>	<b>476.513.428.533</b>



Lương Thị Hà  
Người lập biểu



Đào Nguyên Đặng  
Kế toán trưởng




Trần Bình Phú  
Tổng Giám đốc

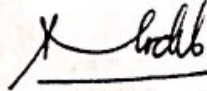
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2018



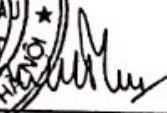
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**  
Năm 2017

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017		Năm 2016 (Đã điều chỉnh)	
		VND	VND	VND	VND
01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	204.422.676.632		221.591.042.181	
02 2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-		-	
10 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		204.422.676.632		221.591.042.181	
11 4. Giá vốn hàng bán	22	235.904.720.834		240.487.521.642	
20 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(31.482.044.202)		(18.896.479.461)	
21 6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	105.690.656.12		33.040.801.393	
22 7. Chi phí tài chính	24	7.275.089.485		13.757.399.529	
23- Trong đó: Chi phí lãi vay		7.004.298.699		9.235.703.120	
25 8. Chi phí bán hàng		-		-	
26 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	29.045.543.261		16.929.305.485	
30 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		37.887.979.172		(16.542.383.082)	
31 11. Thu nhập khác	26	1.382.978.100		4.539.981.262	
32 12. Chi phí khác		204.789.425		222.099.624	
40 13. Lợi nhuận khác		1.178.188.675		4.317.881.638	
50 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		39.066.167.847		(12.224.501.444)	
51 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27	225.175.236		-	
52 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-		-	
60 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		38.840.992.611		(12.224.501.444)	

  
Lương Thị Hà  
Người lập biểu

  
Đào Nguyên Đặng  
Kế toán trưởng



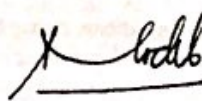
  
Trần Đình Phú  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
**Năm 2017**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1	1. Lợi nhuận trước thuế	39.066.167.847	(12.224.501.444)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
2	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	47.441.798.818	47.812.861.438
		320.928.481	981.650.768
3	- Các khoản dự phòng	(584.362.715)	3.491.187.716
4	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(105.841.966.042)	30.579.372.074
5	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	7.004.298.699	9.235.703.120
6	- Chi phí lãi vay	11.697.958.539	
7	- Các khoản điều chỉnh khác	(895.176.373)	18.717.529.524
8	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	3.854.152.487	(9.483.480.846)
9	- Tăng/giảm các khoản phải thu	3.567.466.080	(5.180.458.913)
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho	(9.868.950.210)	944.753.321
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	7.438.987.501	(10.704.357.461)
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước	(6.158.314.862)	(9.415.620.793)
14	- Tiền lãi vay đã trả	(225.175.236)	1.400.000.000
15	- Tiền thu nhập doanh nghiệp đã nộp		
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	(2.287.010.613)	(13.721.635.168)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(55.000.000)	(37.500.000)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản khác	10.180.000.000	
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản khác	(40.000.000.000)	
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(49.950.000.000)	
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	94.604.144.000	15.207.200.000
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	15.970.826.848	23.272.857.754
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	30.749.970.848	38.442.557.754
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay		2.000.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	(55.707.038.992)	(67.018.101.114)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(55.707.038.992)	(65.018.101.114)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(27.244.078.757)	(40.297.178.528)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	37.410.640.937	77.351.899.537
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		355.919.928
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	37.410.640.937	37.410.640.937




Lương Thị Hà  
Người lập biểu



Đào Nguyên Đặng  
Kế toán trưởng



  
Trần Thanh Phai  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2018



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

*Năm 2017*

### **I . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu được cổ phần hóa từ Công ty Vận tải và Thuê tàu theo Quyết định số 963/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 04 năm 2006 và Quyết định số 1944/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 09 năm 2006 của Bộ Giao thông Vận tải. Hiện nay Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0100105937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 10 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 18 tháng 01 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000, tổng số cổ phần là 15.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần. Cổ phiếu của Công ty niêm yết trên sàn HNX với mã VFR, số lượng cổ phiếu lưu hành là 15.000.000 cổ phiếu.

#### **Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh chính của công ty là kinh doanh cảng cạn (ICD), dịch vụ môi giới hàng hải, thuê tàu và cho thuê tàu.

#### **Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0100105937 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội, một số ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Thuê tàu, cho thuê tàu, môi giới và các dịch vụ khác;
- Dịch vụ vận chuyển nhanh quốc tế bao gồm dịch vụ chuyển hàng nặng và hàng trên 31.5 kg, tài liệu khoa học kỹ thuật, chứng từ thương mại, vật phẩm, hàng mẫu, hàng hóa;
- Cung cấp các dịch vụ nhu cầu về đời sống, vui chơi giải trí hành khách và thuyền viên (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Cung cấp cho tàu biển lương thực, thực phẩm, nước ngọt, vật tư, thiết bị, nhiên liệu, dầu nhớt, vật liệu chèn lót ngăn cách hàng;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Vận tải hàng hóa bằng đường biển;
- Dịch vụ thuế hải quan;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
- Dịch vụ tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu hàng hóa;
- Cho thuê thuyền viên;
- Đại lý tàu biển, địa lý giao nhận vận tải đường không, đường biển, đường bộ, container, kể cả giao nhận vận tải đa phương thức theo ủy thác của chủ tàu và chủ hàng;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp hàng hóa phục vụ ngành giao thông vận tải;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;
- Bốc xúc, vận chuyển, san lấp mặt bằng phục vụ khai thác khoáng sản và phục vụ xây dựng;
- Cho thuê kho, bãi, văn phòng làm việc và nhà ở;
- Kinh doanh kho, bãi container và thu gom hàng hóa.

**Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính riêng**  
Trong năm 2017 do hoạt động kinh doanh vận tải biển tiếp tục lổ do gặp khó khăn trong việc tìm kiếm khách hàng. Tuy nhiên, nhờ khoản lãi phát sinh từ thanh lý hai khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Asaco và Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hóa Nội Bài nên Tổng lợi nhuận kế toán năm 2017 đạt 39,06 tỷ đồng, tăng đáng kể so với năm trước.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có các đơn vị trực thuộc	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu tại Quảng Ninh	Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu tại Hải Phòng	Số 35, đường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận, kinh doanh kho bãi container, thuê tàu, vận tải đa phương thức
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu tại Hồ Chí Minh	Số 11 đường Nguyễn Công Trứ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận, kinh doanh kho bãi container, thuê tàu, vận tải đa phương thức.

Thông tin về các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Công ty: xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

**2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

**2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

**2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và các Chi nhánh trực thuộc.

Trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của toàn Công ty.



**2.4. Công cụ tài chính**

*Ghi nhận ban đầu*

**Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**2.5. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

**2.6. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**2.7. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.



Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

## 2.8. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

## 2.9. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng dịch vụ chưa hoàn thành tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## 2.10. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Mẫu B09 - DN

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 15 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	04 năm
- Phần mềm quản lý	02 - 05 năm
- Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao	

#### **2.11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế và có hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh.

Trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau:

Đối với BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính riêng của mình các nội dung sau đây:

- Tài sản góp vốn liên doanh và chịu sự kiểm soát của bên góp vốn liên doanh;
- Các khoản nợ phải trả phải gánh chịu;
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh;
- Chi phí phải gánh chịu.

Các bên thực hiện phân chia doanh thu từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh, phân chia chi phí chung theo các thỏa thuận trong Hợp đồng liên doanh.

#### **2.12. Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí thuê nhà và chi phí bảo hiểm Công ty đang thực hiện phân bổ theo thời hạn thuê và thời gian được bảo hiểm. Chi phí sửa chữa lớn tàu được phân bổ tối đa 30 tháng.

#### **2.13. Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

#### **2.14. Các khoản vay**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.



#### **2.15. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

#### **2.16. Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả...được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

#### **2.17. Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước về cho thuê tài sản.  
Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán.

#### **2.18. Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ

lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

#### **2.19. Doanh thu**

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**2.20. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

**2.21. Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài

**2.22. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

**2.23. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát của Công ty, bao gồm cả công ty mẹ; công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	193.121.676	206.052.075
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.985.179.034	21.327.068.862
Các khoản tương đương tiền (*)	-	15.877.520.000
	<b>10.178.300.710</b>	<b>37.410.640.937</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**  
Số 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,  
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**  
Xem chi tiết Phụ lục 01

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>Phải thu Khách hàng chi tiết theo Khách hàng có số dư lớn</b>		
Ocean Eleven Shipping Corp(*)	-	18.507.958.539
Công ty TNHH MTV Jacobi Carbons Việt Nam	785.163.785	665.463.115
Công ty TNHH Nohhi Logistics	1.557.301.478	1.129.926.048
Các khoản phải thu khách hàng khác	7.298.611.376	5.863.860.649
	<b>9.641.076.639</b>	<b>27.204.209.512</b>

(\*)Theo Hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng gia hạn, Công ty cho Ocean Eleven Shipping Corp thuê hạn định tàu Thăng Long. Tuy nhiên, do khó khăn trong hoạt động kinh doanh khai thác liên quan tới tàu Thăng Long nên Công ty Ocean Eleven Shipping Corp đã đề nghị Công ty giảm bớt khoản nợ này. Vì Công ty Ocean Eleven Shipping Corp là đối tác truyền thống của Công ty và để hỗ trợ khách hàng trong giai đoạn khó khăn nên Công ty đã đồng ý xóa nợ với số tiền 11.697.958.539 đồng (Chi tiết tại Thuyết minh số 20)

**6. TRẢ TRƯỚC CHONGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2017		01/01/2017 (Đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Sửa chữa và Dịch vụ Tàu biển Hải Minh	300.000.000	0	0	0
Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long (*)	605.000.000	0	605.000.000	0
Ban đền bù dự án (*)	200.000.000	0	200.000.000	0
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Phương Anh (*)	525.000.000	0	525.000.000	0
Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (*)	882.748.175	0	882.748.175	0
Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hà Nội	1.202.235.421	0	0	0
Các đối tượng khác	1.367.736.295	-330.947.024	1.087.941.157	(277.108.724)
	<b>5.082.719.891</b>	<b>(330.947.024)</b>	<b>3.300.689.332</b>	<b>(277.108.724)</b>

(\*)Khoản trả trước cho các nhà thầu thi công Dự án Nhà điều hành và kho bãi trung chuyển khai thác hàng hóa (chi tiết tại Thuyết minh số 13)

**7 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Kim Ngọc (*)	40.000.000.000	0	0	0
	40.000.000.000	0	0	

(\*) Theo Hợp đồng số 01/2017/HĐVV/VFR-KN và 02/2017/HĐVV/VFR-KN ngày 12/09/2017, tổng số tiền cho vay là 40 tỷ đồng, thời hạn cho vay là 1 năm, lãi suất 8%/năm, mục đích vay nhằm phục vụ nhu cầu tài chính. Khoản cho vay được đảm bảo bằng tín chấp.

**8 . PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2017		01/01/2017 (Đã điều chỉnh)	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
- Thuế các hãng tàu chưa được miễn giảm	5.229.333.970	0	5.229.333.970	0
- Dự thu lãi tiền cho vay	733.333.334	0	0	0
- Trả hộ hãng tàu các loại phí	14.582.308.369	0	11.019.085.568	0
- Tạm ứng	1.283.862.839	0	1.328.208.229	0
- Phải thu khác	2.229.519.928	0	2.031.705.597	0
	<b>24.058.358.440</b>	<b>0</b>	<b>19.608.333.364</b>	<b>0</b>
<b>b) Dài hạn</b>				
- Ký cược, ký quỹ	825.001.000	0	1.054.651.000	0
	<b>825.001.000</b>	<b>0</b>	<b>1.054.651.000</b>	<b>0</b>



**9 . NỢ XẤU**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi</b>				
Công ty Orion Hanel	174.560.896	0	174.560.896	0
Công ty TNHH Vận tải biển Liên Hợp	40.792.800	0	40.792.800	0
Công ty Hong Myung	10.198.200	0	10.198.200	0
Công ty TNHH Nanokovi	29.574.780	0	29.574.780	0
Công ty CP An Xuyên	52.170.740	0	52.170.740	0
CN Công ty TNHH Asian Groupage Services Việt Nam	99.279.512	0	99.279.512	0
Công ty TNHH Tiếp vận SAS Vũng Áng	414.021.020	0	414.021.020	0
Công ty Protonic Shipping	257.720.000	0	257.720.000	0
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Hải Bắc	214.450.000	0	0	0
Các đối tượng khác	73.227.024	0	19.388.724	0
	<b>1.365.994.972</b>	<b>0</b>	<b>1.097.706.672</b>	<b>0</b>

**10 . HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	3.137.308.413	0	5.809.977.463	0
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	0	0	894.797.030	0
	<b>3.137.308.413</b>	<b>0</b>	<b>6.704.774.493</b>	<b>0</b>

**11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Xem chi tiết Phụ lục 02

**12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy vi tính	Cộng
	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá TSCĐ</b>			
Số dư đầu năm	10.055.097.914	156.000.000	10.211.097.914
- Mua trong năm	0	50.000.000	50.000.000
- Thanh lý, nhượng bán	-2.700.000.000	0	-2.700.000.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>7.355.097.914</b>	<b>206.000.000</b>	<b>7.561.097.914</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	0	67.599.997	67.599.997
- Khấu hao trong năm	0	22.466.662	22.466.662
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>0</b>	<b>90.066.659</b>	<b>90.066.659</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	10.055.097.914	88.400.003	10.143.497.917
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>7.355.097.914</b>	<b>115.933.341</b>	<b>7.471.031.255</b>

(\*) Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất tại các địa phương và đang được sử dụng làm văn phòng cho thuê. Các tài sản này đều có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không xác định thời hạn và không trích khấu hao.

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 52.000.000 VND.

**13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	0	34000179
- Dự án Nhà điều hành và kho bãi trung chuyển khai thác hàng hóa (*)	4.148.999.072	0
- Chi phí tiền ăn các tàu	268.568.000	453.379.250
- Chi phí bảo hiểm	0	1.660.519.147
- Các khoản khác	3.325.003	784.878.176
	<b>4.420.892.075</b>	<b>2.932.776.752</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Chi phí cấp vật tư tàu	703.477.856	2.283.264.031
- Chi phí sửa chữa lớn tàu Thăng Long	6.523.968.688	7.337.549.609
- Chi phí sửa chữa lớn tàu Blue - Lotus	494.033.067	927.657.987
- Chi phí sửa chữa lớn tàu VF Glory	854.748.368	2.555.473.100
- Các khoản khác	405.453.328	655.840.332
	<b>8.981.681.307</b>	<b>13.759.785.059</b>



(\*) Dự án thực hiện theo thỏa thuận hợp tác đầu tư giữa Công ty, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO và ông Lương Anh Khoa về việc hợp tác đầu tư dự án Nhà điều hành và kho bãi trung chuyển khai thác hàng hóa. Ngày 19/05/2017, UBND tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định số 1585/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đã giao cho Công ty để thực hiện dự án. Ngày 29/09/2017, Công ty có biên bản làm việc với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố Hạ Long và UBND tỉnh Quảng Ninh về việc xác định phương án chi trả chi phí thực hiện dự án, từ đó có cơ sở để quyết toán dự án này.

**14 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

a) Vay ngắn hạn	Xem chi tiết Phụ lục 03
b) Vay dài hạn	Xem chi tiết Phụ lục 03

**15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2017		01/01/2017 (Đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
Raffles Shipmanagement Services PTE., Ltd	0	0	1.352.314.299	1.352.314.299
Công ty Liên doanh Bông Sen (Lotus)	0	0	1.007.091.732	1.007.091.732
Tổng Công ty hoá dầu Petrolimex - CTCP	2.607.402.345	2.607.402.345	2.191.391.708	2.191.391.708
Ocean Energy Kingstow., Ltd	0	0	3.366.716.460	3.366.716.460
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	0	0	6.847.311.703	6.847.311.703
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Trọng Hiếu	1.590.457.000	1.590.457.000	863.533.000	863.533.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thái Nhật Minh	1.658.184.000	1.658.184.000	745.602.000	745.602.000
Phải trả các đối tượng khác	5625.242.150	5625.242.150	31.833.95.740	3.183.395.740
	<b>11481285495</b>	<b>11481285495</b>	<b>19557356642</b>	<b>19557356642</b>

**16 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

Xem chi tiết Phụ lục 04

**17 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	1.348.479.447	502.495.610
- Chi phí sửa chữa tàu	3.482.167.499	1.497.886.912
- Chi phí bốc xếp vận chuyển	69.900.000	51.805.000
- Trích trước chi phí khác	881.472.028	1.813.391.313
	<b>5.782.018.974</b>	<b>3.865.578.835</b>

**18 . PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2017	01/01/2017 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Kinh phí công đoàn	236.809.520	200.778.685
Bảo hiểm xã hội	32.789.690	200.592.063
Bảo hiểm y tế	0	29.319.385
Bảo hiểm thất nghiệp	66.340	12.820.680
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	356.428.500	595.536.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	18.356.510.883	23.140.302.108
Phải trả các hãng tàu	14.526.900.286	19.105.950.188
Phải trả XI nghiệp Mol Vina Hồ Chí Minh	1.371.639.899	1.371.639.899
Phải trả về chi hộ chi phí hải quan	1.486.575.404	1.999.286.856
Các khoản khác	971.395.294	663.425.165
	<b>18.982.604.933</b>	<b>24.179.348.921</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	812.385.600	768.283.200
Phải trả Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO về hợp tác đầu tư dự án Nhà điều hành và kho bãi trung chuyển khai thác hàng hóa (Chi tiết Thuyết minh 13)	4.230.000.000	4.230.000.000
Lãi phải trả từ số tiền nhận góp vốn dự án Nhà điều hành và kho bãi trung chuyển khai thác hàng hóa	947.932.469	876.544.886
	<b>5.990.318.069</b>	<b>5.874.828.086</b>

**19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Xem chi tiết Phụ lục 05

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Dương Thị Huệ	28.576.000.000	19,05	28.576.000.000	19,05
Vũ Thị Hạnh	25.038.190.000	16,69	25.038.190.000	16,69
Đỗ Thị Huyền Thanh	20.865.160.000	13,91	20.865.160.000	13,91
Các cổ đông khác	75.520.650.000	50,35	75.520.650.000	50,35
	<b>150.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>100</b>



		Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
<b>c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu</b>			
Vốn đầu tư của chủ sở hữu			
-	Vốn góp đầu năm	150.000.000.000	150.000.000.000
-	Vốn góp tăng trong năm	0	0
-	Vốn góp giảm trong năm	0	0
-	Vốn góp cuối năm	150.000.000.000	150.000.000.000
<b>19</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)</b>		
<b>d) Cổ phiếu</b>			
		31/12/2017	01/01/2017
	Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
	Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	15.000.000
-	Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
-	Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
	Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000
<b>e) Các quỹ của công ty</b>			
		31/12/2017	01/01/2017
		VND	VND
	Quỹ đầu tư phát triển	33.013.831.925	33.013.831.925
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.410.429.248	3.410.429.248
		<b>36.424.261.173</b>	<b>36.424.261.173</b>
<b>20</b>	<b>CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>		
<b>a) Ngoại tệ các loại</b>			
		31/12/2017	01/01/2017
-	Đô la Mỹ (USD)	316.493,09	592.847,6
<b>b) Nợ khó đòi đã xử lý</b>			
		31/12/2017	01/01/2017
		VND	VND
-	Ocean Eleven Shipping Corp	11.697.958.539	0
<b>21</b>	<b>TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ</b>		
		Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
	Doanh thu dịch vụ vận tải biển	108.660.886.532	97.888.657.891
	Doanh thu dịch vụ giao nhận vận tải	61.917.505.436	66.551.105.832
	Doanh thu cung cấp dịch vụ kinh doanh kho bãi	18.006.837.122	36.074.093.111
	Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	15.837.447.542	21.077.185.347
		<b>204.422.676.632</b>	<b>221.591.042.181</b>

**22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Giá vốn vận tải biển	151.481.532.346	134.639.935.333
Giá vốn của dịch vụ giao nhận vận tải	58.607.116.046	63.327.005.025
Giá vốn của dịch vụ kinh doanh kho bãi	16.624.792.692	29.693.426.388
Giá vốn của dịch vụ khác	9.191.279.750	12.827.154.896
	<b>235.904.720.834</b>	<b>240.487.521.642</b>

**23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.004.205.724	250.277.340
Lãi bán các khoản đầu tư (*)	88.011.929.680	7.306.514.320
Cổ tức, lợi nhuận được chia	15.699.954.458	23.022.580.414
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	389.903.543	2.461.429.319
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	584.362.715	0
Chiết khấu thanh toán	300.000	0
	<b>105.690.656.120</b>	<b>33.040.801.393</b>

(\*) Lãi thanh lý khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài và Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Asaco (Chi tiết xem Phụ lục số 01).

**24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	7.004.298.699	9.235.703.120
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	218.150.605	739.987.669
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	0	3.491.187.716
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	52.640.181	290.521.024
	<b>7.275.089.485</b>	<b>13.757.399.529</b>

**25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	235.572.194	1.404.920.206
Chi phí nhân công	7.835.960.599	7.399.644.202
Chi phí khấu hao tài sản cố định	818.939.795	1.006.125.188
Chi phí dự phòng	268.288.300	691.129.744
Thuế, phí, và lệ phí	1.362.951.799	31.511.650



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**  
Số 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du,  
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chi phí dịch vụ mua ngoài  
Xóa nợ cho Ocean Eleven Shipping Corp  
Chi phí khác bằng tiền

5.234.967.994	5.027.581.563
11.697.958.539	0
1.590.904.041	1.368.392.932
<b>29.045.543.261</b>	<b>16.929.305.485</b>

**26 . THU NHẬP KHÁC**

Thu về tiền bồi thường bảo hiểm  
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định  
Thu nhập từ xử lý công nợ không có nghĩa vụ thanh toán  
Thu nhập khác

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
	0	3.622.171.974
	1.125.876.180	0
	253.566.000	618.963.753
	3.535.920	298.845.535
	<b>1.382.978.100</b>	<b>4.539.981.262</b>

**27 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

**Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính**

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN

Các khoản điều chỉnh tăng

- Chi phí không hợp lệ

Các khoản điều chỉnh giảm

- Cổ tức, lợi nhuận được chia

- Chuyển lỗ

Thu nhập chịu thuế TNDN

**Chi phí thuế TNDN hiện hành từ HĐKD chính**

Thuế TNDN phải nộp đầu năm

Thuế TNDN đã nộp trong năm

**Thuế TNDN phải nộp cuối năm từ HĐKD chính**

**Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh bất động sản**

Tổng lợi nhuận kế toán từ hoạt động kinh doanh bất động sản

Thu nhập chịu thuế TNDN

**Chi phí thuế TNDN hiện hành từ HĐKD bất động sản**

Thuế TNDN đã nộp trong năm của HĐKD bất động sản

**Thuế TNDN phải nộp cuối năm của HĐKD bất động sản**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
	37.940.291.667	-12.224.501.444
	287.845.973	1.002.704.604
	28.784.5973	1.002.704.604
	-38.228.137.640	-23.022.580.414
	-15.699.954.458	-23.022.580.414
	-22.528.183.182	0
	0	-34.244.377.254
	0	0
	-219.812.242	-219.812.242
	0	0
	<b>-219.812.242</b>	<b>-219.812.242</b>
	1.125.876.180	0
	1.125.876.180	0
	<b>225.175.236</b>	0
	-225.175.236	0
	0	0

**28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ**

Báo cáo thường niên năm 2017 – Trang 52

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.210.149.805	36.766.971.354
Chi phí nhân công	36.457.702.514	3.672.459.6688
Chi phí khấu hao TSCĐ	47.441.798.818	47.812.861.438
Chi phí dịch vụ mua ngoài	114.938.506.388	123.722.612.417
Chi phí khác bằng tiền	22.007.309.540	13.284.582.260
<b>Tổng</b>	<b>264.055.467.065</b>	<b>258.311.624.157</b>

**29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.178.300.710	0	37.410.640.937	0
Phải thu khách hàng, phải thu khác	34.524.436.079	-1.035.047.948	47.867.193.876	-820.597.948
Các khoản cho vay	40.000.000.000	0	0	0
Dầu tư dài hạn	0	0	3.965.714.320	0
	<b>84.702.736.789</b>	<b>-1.035.047.948</b>	<b>89.243.549.133</b>	<b>-820.597.948</b>
			<b>Giá trị sổ kế toán</b>	
			31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ			141.757.971.608	197.465.010.600
Phải trả người bán, phải trả khác			36454208497	49611533649
Chi phí phải trả			5782018974	3865578835
			<b>183.994.199.079</b>	<b>250.942.123.084</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính riêng và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.



**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài.

**29 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>
	VND
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>	
Đầu tư dài hạn (*)	3.965.714.320
	<u>3.965.714.320</u>

**Rủi ro về tỷ giá hối đoái:**

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.178.300.710	0	10.178.300.710
Phải thu khách hàng, phải thu khác	32.664.387.131	825001000	33.489.388.131
Các khoản cho vay	40.000.000.000	0	40.000.000.000
	<u>8.284.2687.841</u>	<u>825.001.000</u>	<u>83.667.688.841</u>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.410.640.937	0	37.410.640.937
Phải thu khách hàng, phải thu khác	45.991.944.928	1.054.651.000	47.046.595.928
	<u>83.402.585.865</u>	<u>1.054.651.000</u>	<u>84.457.236.865</u>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

*Báo cáo thường niên năm 2017 – Trang 54*

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

**29 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2017			
Vay và nợ	61.461.774.995	80.296.196.613	141.757.971.608
Phải trả người bán, phải trả khác	30.463.890.428	5.990.318.069	36.454.208.497
Chi phí phải trả	5.782.018.974	0	5.782.018.974
	<b>97.707.684.397</b>	<b>86.286.514.682</b>	<b>183.994.199.079</b>
Tại ngày 01/01/2017			
Vay và nợ	73.022.316.974	124.442.693.626	197.465.010.600
Phải trả người bán, phải trả khác	43.736.705.563	5.874.828.086	49.611.533.649
Chi phí phải trả	3.865.578.835	0	3.865.578.835
	<b>120.624.601.372</b>	<b>130.317.521.712</b>	<b>250.942.123.084</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**30 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng này.

**31 BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Theo lĩnh vực kinh doanh:

Xem chi tiết Phụ lục 06.

Theo khu vực địa lý:

	Trong nước VND	Ngoài nước VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	95761790100	108.660.886.532	204.422.676.632
Tài sản bộ phận	222.651.997.748	228.092.666.374	450.744.664.122

**32 SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định điều chỉnh lại cách hạch toán các khoản thu hộ, chi hộ dẫn đến một số chi tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay:

	Mã số	Phân loại lại VND	Đã trình bày trên báo cáo năm trước VND
<b>Bảng Cân đối kế toán riêng</b>			
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	3.300.689.332	13.370.135.911
- Phải thu ngắn hạn khác	136	19.608.333.364	9.538.886.785
- Phải trả người bán ngắn hạn	311	19.557.356.642	37.606.192.198
- Phải trả ngắn hạn khác	319	24.179.348.921	6.130.513.365



**Lương Thị Hà**  
Người lập biểu



**Đào Nguyên Đặng**  
Kế toán trưởng



**Trần Bình Phú**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2017

Phụ lục 1 : CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>27.600.000.000</b>	<b>0</b>	<b>27.600.000.000</b>	<b>0</b>
- Công ty CP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	27.600.000.000	0	27.600.000.000	0
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>3.852.569.200</b>	<b>-343.161.205</b>	<b>6.479.069.200</b>	<b>-290.521.024</b>
- Công ty CP Vận tải Tân Cảng Asaco (1)	0	0	2.626.500.000	0
- Công ty TNHH Hankyu – Hanshin Express Việt Nam	1.534.595.200	0	1.534.595.200	0
- Công ty Liên doanh TNHH Dimerco Vietfracht	397.974.000	0	397.974.000	0
- Công ty TNHH Heung - A Shipping Việt Nam	1.440.000.000	-343.161.205	1.440.000.000	-290.521.024
- Công ty CP Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	480.000.000	0	480.000.000	0
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	<b>54.450.000.000</b>	<b>0</b>	<b>8.465.714.320</b>	<b>0</b>
- Công ty CP Dịch vụ hàng hóa Nội Bài (2)	0	0	3.965.714.320	0
- Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình	4.500.000.000	0	4.500.000.000	0
- Công ty CP Dịch vụ và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội (3)	49.950.000.000	0	0	0
	<b>85.902.569.200</b>	<b>-343.161.205</b>	<b>42.544.783.520</b>	<b>-290.521.024</b>

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Riêng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài xác định được giá trị hợp lý tại ngày 01/01/2017 là 96.355.049.000 đồng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

(1) Ngày 28/08/2017, Công ty bán toàn bộ cổ phiếu đang nắm giữ của Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Asaco cho ông Phạm Mạnh Nhân, đơn giá chuyển nhượng là 131.700 đồng/cổ phần, lãi chuyển nhượng là 731.850.000 đồng.

(2) Trong năm, Công ty bán toàn bộ cổ phiếu đang nắm giữ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài theo giá khớp lệnh trên sàn qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean, lãi chuyển nhượng là 87.280.079.680 đồng.

(3) Ngày 14/03/2017, Công ty ký hợp đồng số 2017/CP-VIETFRACHT với Công ty TNHH MTV Đầu tư XD và TM Cường Phát, theo đó Công ty sẽ nhận chuyển nhượng 3.700.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội với giá chuyển nhượng là 49.950.000.000 đồng.



**Phụ lục 01 : CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Đầu tư vào công ty con**

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2017 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	Hưng Yên	94,39%	94,39%	Vận tải hàng hóa đa phương thức, đại lý giao nhận, kinh doanh cảng cạn, kho bãi, môi giới hàng hải.

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2017 như sau:

Tên công ty liên doanh, liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty TNHH Hankyu – Hanshin Express Việt Nam	Hà Nội	49%	49%	Vận tải hàng hóa đa phương thức, đại lý giao nhận.
- Công ty Liên doanh TNHH Dimerco Vietfracht	Hồ Chí Minh	25%	25%	Vận tải đa phương thức, đại lý vận tải biển, giao nhận.
- Công ty TNHH Heung - A Shipping Việt Nam	Hồ Chí Minh	30%	30%	Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận, kinh doanh kho bãi container.
- Công ty CP Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Hồ Chí Minh	20%	20%	Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận, kinh doanh kho bãi container.

**Đầu tư vào đơn vị khác**

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty vào ngày 31/12/2017 như sau:

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình	Đồng Nai	2,41%	2,41%	Giao nhận, vận tải hàng hóa
- Công ty CP Dịch vụ và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	Hà Nội	3,70%	3,70%	Bán buôn chuyên doanh

Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu  
Số 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Phụ lục 02 : TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCD hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	49.659.426.487	311.969.429	602.317.504.022	1.447.482.357	102.857.143	653.839.239.438
Số giảm trong năm	-7.075.573.658	0	0	0	0	-7.075.573.658
- Thanh lý, nhượng bán	-7.075.573.658	0	0	0	0	-7.075.573.658
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>42.583.852.829</b>	<b>311.969.429</b>	<b>602.317.504.022</b>	<b>1.447.482.357</b>	<b>102.857.143</b>	<b>646.763.665.780</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	22.584.861.008	311.969.429	326.340.439.733	1.194.097.185	102.857.143	350.534.224.498
Số tăng trong năm	2.107.114.527	0	45.171.249.696	140.967.933	0	47.419.332.156
- Khấu hao trong năm	2.107.114.527	0	45.171.249.696	140.967.933	0	47.419.332.156
Số giảm trong năm	-1.409.995.292	0	0	0	0	-1.409.995.292
- Thanh lý, nhượng bán	-1.409.995.292	0	0	0	0	-1.409.995.292
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>23.281.980.243</b>	<b>311.969.429</b>	<b>371.511.689.429</b>	<b>1.335.065.118</b>	<b>102.857.143</b>	<b>396.543.561.362</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày đầu năm	27.074.565.479	0	275.977.064.289	253.385.172	0	303.305.014.940
Tại ngày cuối năm	19.301.872.586	0	230.805.814.593	112.417.239	0	250.220.104.418

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCD hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 228.092.666.374 VND;
- Nguyên giá TSCD cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng: 23.468.614.152 VND;

11.1 0 11.2 1.5 11



Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu  
Số 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Phụ lục 03 : **VAY VÀ NỢ  
THUÊ TÀI  
CHÍNH**

	01/01/2017		Trong năm		31/12/2017	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ
		VND				VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>						
Vay ngắn hạn	2.000.000.000	2.000.000.000	0	2.000.000.000	0	0
- Công ty CP Kho vận Vietfracht Hung Yên	2.000.000.000	2.000.000.000	0	2.000.000.000	0	0
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	71.022.316.974	71.022.316.974	44.146.497.013	53.707.038.992	61.461.774.995	61.461.774.995
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (1)	34.242.270.724	34.242.270.724	8.560.567.909	21.479.951.789	21.322.886.844	21.322.886.844
- Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (2)	20.641.741.672	20.641.741.672	19.376.811.432	15.982.562.983	24.035.990.121	24.035.990.121
- Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (3)	16.138.304.578	16.138.304.578	16.209.117.672	16.244.524.220	16.102.898.030	16.102.898.030
	<b>73.022.316.974</b>	<b>73.022.316.974</b>	<b>44.146.497.013</b>	<b>55.707.038.992</b>	<b>61.461.774.995</b>	<b>61.461.774.995</b>
<b>b) Vay dài hạn</b>						
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (1)	42.802.838.633	42.802.838.633	0	21.479.951.789	21.322.886.844	21.322.886.844
- Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (2)	88.108.954.565	88.108.954.565	0	15.982.562.983	72.126.391.582	72.126.391.582
- Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (3)	64.553.217.402	64.553.217.402	0	16.244.524.220	48.308.693.182	48.308.693.182
	<b>195.465.010.600</b>	<b>195.465.010.600</b>	<b>0</b>	<b>53.707.038.992</b>	<b>141.757.971.608</b>	<b>141.757.971.608</b>

**Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu**

Số 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	-71.022.316.974	-71.022.316.974	-44.146.497.013	-53.707.038.992	-61.461.774.995	-61.461.774.995
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	124.442.693.626	124.442.693.626			80.296.196.613	80.296.196.613

**Phụ lục 03 : VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

- (1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 103/MSBHCM - VFR ngày 31 tháng 12 năm 2007 và Phụ lục hợp đồng số 103.01/2013/PLHDTD ngày 02 tháng 07 năm 2013. Tổng số tiền vay là 12.070.000 USD, thời hạn vay 10 năm, lãi suất áp dụng là lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam cộng 2%/năm, lãi suất quá hạn không quá 150% lãi suất trong hạn. Mục đích sử dụng vốn vay để đầu tư mua tàu chở hàng trọng tải 8.000 DWT (Tàu Vietfracht Glory), khoản vay được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Số dư ngoại tệ ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 937.475,79 USD (tương đương 21.322.886.844 VND), trong đó vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2018 là 937.475,79 USD (tương đương 21.322.886.844 VND).
- (2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 20/2011/HDDTDDDH/PGB-HO ngày 09 tháng 06 năm 2011 và theo công văn điều chỉnh lãi suất số 250-2013/CV-PGB ngày 12 tháng 11 năm 2013. Tổng số tiền vay là 7.125.000 USD, thời hạn vay 10 năm, lãi suất vay được điều chỉnh theo từng đợt thông báo của Ngân hàng, lãi suất quá hạn không quá 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đến ngày đến hạn. Mục đích sử dụng vốn vay để đầu tư mua tàu chở hàng trọng tải 14.187 DWT (Tàu Blue - Lotus), khoản vay được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Số dư ngoại tệ ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 3.171.785,03 USD (tương đương 72.126.391.582 VND), trong đó vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2018 là 1.056.991,65 USD (tương đương 24.035.990.121 VND).
- (3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 20/2010/HĐTC/PGB-HO ngày 05 tháng 10 năm 2010 và theo công văn điều chỉnh lãi suất số 250-2013/CV-PGB ngày 12 tháng 11 năm 2013. Tổng số tiền vay là 5.557.500 USD, thời hạn vay 10 năm, lãi suất vay được điều chỉnh theo từng đợt thông báo của ngân hàng, lãi suất quá hạn không quá 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đến ngày đến hạn. Mục đích sử dụng vốn vay để đầu tư mua tàu chở hàng trọng tải 8.934 DWT (Tàu Thăng Long), khoản vay được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Số dư ngoại tệ ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 2.124.392,84 USD (tương đương 48.308.693.182 VND), trong đó vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2018 là 708.130,96 USD (tương đương 16.102.898.030 VND).





Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu  
Số 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**Phụ lục 04 : THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	01/01/2017		Năm 2017		31/12/2017	
	Số phải thu VND	Số phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã thực nộp VND	Số phải thu VND	Số phải nộp VND
- Thuế Giá trị gia tăng	0	322.478.224	2.265.569.275	2.203.978.228	0	384.069.271
- Thuế Xuất khẩu, nhập khẩu	20.301.526	0	0	0	20.301.526	0
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	219.812.242	0	225.175.236	225.175.236	21.9812.242	0
- Thuế Thu nhập cá nhân	0	490.519.282	67.341.820	101.022.712	0	456.838.390
- Thuế Nhà đất và tiền thuê đất	0	17.376.000	2.518.382.387	2.535.758.387	0	0
- Các loại thuế khác	0	5.378.397.318	222.685.007	304.355.063	0	5.296.727.262
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	34668.477	-29006212	6490788	828.523	0
	<b>240.113.768</b>	<b>6.243.439.301</b>	<b>5.270.147.513</b>	<b>5.376.780.414</b>	<b>240.942.291</b>	<b>6.137.634.923</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu  
Số 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Phụ lục 05 : BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	33.013.831.925	3.410.429.248	40.670.372.031	227.094.633.204
Lỗ trong năm trước	0	0	0	-12.224.501.444	-12.224.501.444
Tăng khác	0	0	0	41	41
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>33.013.831.925</b>	<b>3.410.429.248</b>	<b>28.445.870.628</b>	<b>214.870.131.801</b>
Lãi trong năm nay	0	0	0	38.840.992.611	38.840.992.611
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>33.013.831.925</b>	<b>3.410.429.248</b>	<b>67.286.863.239</b>	<b>253.711.124.412</b>



Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu  
Số 74, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**Phụ lục 06 BÁO CÁO BỘ PHẬN**  
**Theo lĩnh vực kinh doanh**

	Hoạt động vận tải biển VND	Hoạt động giao nhận vận tải VND	Hoạt động kinh doanh kho bãi VND	Hoạt động kinh doanh khác VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	108.660.886.532	61.917.505.436	18.006.837.122	15.837.447.542	204.422.676.632
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>-42.820.645.814</b>	<b>3.310.389.390</b>	<b>1.382.044.430</b>	<b>6.646.167.792</b>	<b>-31.482.044.202</b>
Tài sản bộ phận	240.065.846.612	351.083.404.888	24.287.752.141	19.301.872.586	318.763.811.827
Tài sản không phân bổ					131.980.852.295
<b>Tổng tài sản</b>	<b>240.065.846.612</b>	<b>351.083.404.888</b>	<b>24.287.752.141</b>	<b>19.301.872.586</b>	<b>450.744.664.122</b>
Nợ phải trả của các bộ phận	146.588.618.554	1.535.720.891	2.852.388.559	890.931.000	151.867.659.004
Nợ phải trả không phân bổ					45.165.880.706
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>146.588.618.554</b>	<b>1.535.720.891</b>	<b>2.852.388.559</b>	<b>890.931.000</b>	<b>197.033.539.710</b>

## CƠ CẤU LÃNH ĐẠO CÔNG TY 2017

## CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---



### 1. Chủ tịch Hội Đồng quản trị - Bà Nguyễn Thị Phương

Sinh ngày 25 tháng 8 năm 1977, Cử nhân kinh tế, từ năm 2000 đến năm 2008 Bà làm Kế toán viên tại Công ty TNHH Thung Lũng Vua, từ năm 2009 đến năm 2015 Bà giữ chức vụ Phó Giám đốc tại Công ty TNHH Đầu tư tài chính và TM Vạn Lộc, từ năm 2016 đến nay Bà đảm nhiệm chức vụ Giám đốc tại Công ty TNHH đầu tư tài chính và TM Vạn Lộc, từ ngày 9 tháng 1 năm 2017 đến nay Bà đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 0; Số CP sở hữu cá nhân: 0; Tổng số CP nắm giữ: 0

---



### 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị - Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Sinh ngày 17/2/1973, Thạc sỹ kinh tế, từ năm 1998 đến năm 2011 Bà công tác tại Công Ty Honda Việt Nam, từ năm 2012 đến nay Bà giữ chức vụ Giám đốc Khối Phát triển kinh doanh – Công ty CP Tập đoàn BRG, từ tháng 9 năm 2015 đến ngày 9 tháng 1 năm 2017 Bà đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht). (Thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 09/01/2017)

Số CP đại diện nắm giữ: 0; Số CP sở hữu cá nhân: 0; Tổng số CP nắm giữ: 0

---



## CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp)



### 1. Ủy viên Hội đồng quản trị - Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Sinh ngày 03/04/1971, Cử nhân ngoại ngữ, từ năm 1994 đến năm 2010 Bà công tác tại Công ty EXE Corporation (Nhật Bản), từ năm 2010 đến nay, Bà giữ chức vụ Giám đốc Khối Hành chính – Nhân sự tại Công ty CP Tập đoàn BRG, từ tháng 9 năm 2015 đến nay Bà đảm nhiệm chức vụ Ủy viên Hội Đồng quản trị Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 0; Số CP sở hữu cá nhân: 0; Tổng số CP nắm giữ: 0



### 2. Ủy viên Hội đồng quản trị - Ông Phạm Minh Đức

Sinh ngày 07/06/1981, Thạc sỹ Luật, từ năm 2003 đến năm 2008 Ông là Chuyên viên – Bộ Bưu chính Viễn Thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông), từ năm 2008 đến năm 2011 Ông giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Luật SMIC, từ năm 2011 đến năm 2013 Ông là Luật sư – Tập đoàn An Viên, từ năm 2013 đến nay Ông phụ trách pháp chế - Tập đoàn BRG, từ tháng 9 năm 2015 tới nay Ông giữ chức vụ Ủy viên Hội Đồng quản trị Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht), từ tháng 3 năm 2016 tới nay Ông kiêm nhiệm chức vụ Thư ký HĐQT Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 0; Số CP sở hữu cá nhân: 0; Tổng số CP nắm giữ: 0



### 3. Ủy viên Hội đồng quản trị - Ông Trần Bình Phú

Sinh ngày 21/02/1960, cử nhân kinh tế, từ năm 1982 đến năm 2000 Ông làm chuyên viên tại các phòng nghiệp vụ của Công ty Vietfracht, từ năm 2000 đến năm 2011 Ông lần lượt giữ các chức vụ Phó phòng Vận tải biển, Trưởng phòng Vận tải biển, Trưởng phòng Giao nhận vận tải, Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Giao nhận vận tải, Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Marketing, từ tháng 4 năm 2011 Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht). Từ tháng 6 năm 2014 đến nay Ông giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

Số CP đại diện nắm giữ: 1.185.000; Số CP sở hữu cá nhân: 4.200  
Tổng số CP nắm giữ: 1.189.200



### 1. Ủy viên Hội đồng quản trị - Bà Vũ Thị Kim Thanh

Sinh ngày 05/03/1974, cử nhân kinh tế, từ năm 2000 đến năm 2008 Bà lần lượt giữ chức vụ Kế toán tại Công ty xây lắp và SX công nghiệp và Công ty TNHH Trung lũng Vua, từ năm 2008 đến năm 2015 Bà đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Kim Ngọc, từ năm 2015 đến nay Bà giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ Kim Ngân, từ ngày 5 tháng 1 năm 2017 tới nay Bà giữ chức vụ Ủy viên Hội Đồng quản trị Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 1.507.900; Số CP sở hữu cá nhân: 0; Tổng số CP nắm giữ: 1.507.900



### 2. Ủy viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Anh Minh

Sinh ngày 25/08/1979, Luật sư, từ năm 2002 đến năm 2007 Ông công tác tại Tổng Công ty Du lịch Hà Nội, từ năm 2008 đến năm 2010 Ông là Luật sư – Công ty Luật Polverini Strnad, từ năm 2010 đến năm 2015 Ông đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Quan hệ chính quyền – Ngân hàng TMCP Kỹ thương VN, từ năm 2015 đến nay, Ông giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh – Tập đoàn BRG, từ tháng 9 năm 2015 đến ngày 5 tháng 1 năm 2017 Ông giữ chức vụ Ủy viên Hội Đồng quản trị Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 0; Số CP sở hữu cá nhân: 0; Tổng số CP nắm giữ: 0

## CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN KIỂM SOÁT

---



### 1. Trưởng Ban kiểm soát – Bà Nguyễn Hồng Diệu

Sinh ngày 26/11/1983, Cử nhân kinh tế, từ năm 2005 đến năm 2011 Bà là nhân viên Công ty TNHH Kiểm toán AASC, từ năm 2011 đến nay Bà là Chuyên viên kiểm soát nội bộ – Công ty CP Tập đoàn BRG, từ tháng 9 năm 2015 tới ngày 29 tháng 6 năm 2016 Bà kiêm nhiệm chức vụ Ủy viên Ban Kiểm soát – Công ty CP Vận tải và Thuê Tàu – Vietfracht, từ ngày 29 tháng 6 năm 2016 bà đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty CP Vận tải và Thuê Tàu – Vietfracht.

Số CP đại diện nắm giữ: 0; Số CP sở hữu cá nhân: 0; Tổng số CP nắm giữ: 0

---



### 1. Ủy viên Ban kiểm soát - Ông Lê Văn Chiến

Sinh ngày 30/05/1972, Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành kế toán tài chính, từ năm 1997 đến năm 2012 Ông là Kế toán trưởng / Phó giám đốc – Công ty TNHH MTV Dây và Cáp điện Elmaco, từ tháng 9 năm 2013 đến tháng 12 năm 2013 Ông là Phó phòng KSNB – Tập đoàn BRG, từ năm 2013 đến năm 2014 Ông là Kế toán trưởng – Công ty CP Dịch vụ Du lịch Đường sắt Hà Nội – Tập đoàn BRG, từ tháng 6 năm 2014 đến tháng 2 năm 2016 Ông là Kế toán trưởng – Công ty CP Intimex Việt Nam, từ tháng 3 năm 2016 đến nay Ông là Kế toán trưởng của Công ty CP Du lịch Dịch vụ Dầu khí (OSC VN), từ tháng 9 năm 2015 tới ngày 29 tháng 6 năm 2016 Ông giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty CP Vận tải và Thuê Tàu – Vietfracht, từ ngày 29 tháng 6 năm 2016 ông đảm nhiệm chức vụ Ủy viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Vận tải và Thuê Tàu – Vietfracht.

Số CP đại diện nắm giữ: 0; Số CP sở hữu cá nhân: 0; Tổng số CP nắm giữ: 0

---



### 2. Ủy viên Ban kiểm soát - Ông Nguyễn Cáp Tiến Đạt

Sinh ngày 15/12/1988, Cử nhân kinh tế, từ năm 2010 đến tháng 8 năm 2015 Ông là Trợ lý Kiểm toán – Công ty TNHH Nhân tâm Việt, từ tháng 9 năm 2015 đến nay Ông đảm nhiệm chức vụ Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ – Tập đoàn BRG, từ ngày 29 tháng 6 năm 2016 tới nay Ông kiêm nhiệm chức vụ Ủy viên Ban Kiểm soát – Công ty CP Vận tải và Thuê Tàu - Vietfracht.

Số CP đại diện nắm giữ: 0; Số CP sở hữu cá nhân: 0; Tổng số CP nắm giữ: 0

---



# CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH



## 1. Tổng Giám Đốc - Ông Trần Bình Phú

Sinh ngày 21/02/1960 cử nhân kinh tế, từ năm 1982 đến năm 2000 Ông làm chuyên viên tại các phòng nghiệp vụ của Công ty Vietfracht, từ năm 2000 đến năm 2011 Ông lần lượt giữ các chức vụ Phó phòng Vận tải biển, Trưởng phòng Vận tải biển, Trưởng phòng Giao nhận vận tải, Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Giao nhận vận tải, Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Marketing, từ tháng 4 năm 2011 Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht). Từ tháng 6 năm 2014 đến nay Ông giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

Số CP đại diện nắm giữ: 1.185.000; Số CP sở hữu cá nhân: 4.200; Tổng số CP nắm giữ: 1189.200



## 1. Phó Tổng Giám Đốc - Ông Lê Văn Thành

Sinh ngày 10/05/1963 kỹ sư Hàng Hải ngành điều khiển tàu biển, từ năm 1987 đến năm 2005 Ông giữ các chức vụ Thủy thủ, Thuyền phó, Thuyền trưởng các tàu biển Vietfracht, từ năm 2005 đến năm 2011 Ông lần lượt đảm nhiệm các chức vụ: Chuyên viên phòng Vận tải biển, phó trưởng phòng Vận tải biển, Phó trưởng phòng Quản lý tàu, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Vận tải biển và Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Vận tải biển, từ tháng 9 năm 2011 đến nay Ông giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 0; Số CP sở hữu cá nhân: 500; Tổng số CP nắm giữ: 500



## 2. Phó Tổng Giám Đốc - Ông Nguyễn Thành Luyện

Sinh ngày 01/07/1959 Thạc sỹ kinh tế Ngoại thương, từ năm 1980 đến năm 2004 Ông làm chuyên viên tại các phòng quản lý và nghiệp vụ của Công ty Vietfracht, từ tháng 9 năm 2004 đến tháng 1 năm 2011 Ông lần lượt giữ các chức vụ Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Phó Trưởng phòng QLĐTXD, Phụ trách phòng QLĐTXD, Trưởng phòng ĐTPT, từ tháng 2 năm 2011 đến tháng 8 năm 2011 Ông đảm nhiệm chức vụ Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng ĐTPT, từ tháng 9 năm 2011 đến nay Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 0; Số CP sở hữu cá nhân: 0; Tổng số CP nắm giữ: 0



## 3. Phó Tổng Giám Đốc - Ông Nguyễn Đăng Đạt

Sinh ngày 26 tháng 4 năm 1972, Cử nhân kinh tế Đại học Hàng Hải, từ năm 1998 đến năm 2003 Ông giữ chức vụ Trưởng Phòng Khai Thác Công ty VTB Strait Shipping – Tập đoàn Keepel Singapore, từ năm 2003 đến năm 2016 Ông lần lượt đảm nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Khai Thác và Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng tại Công ty Vận tải biển Heung-A Shipping Hàn Quốc tại Việt Nam, từ ngày 22 tháng 9 năm 2016 Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).

Số CP đại diện nắm giữ: 0; Số CP sở hữu cá nhân: 0; Tổng số CP nắm giữ: 0



# QUYỀN LỢI CỦA HĐQT và BAN GIÁM ĐỐC

## CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp)

### 4. Phó Tổng Giám Đốc - Ông Nghiêm Minh Tiến



Sinh ngày 10/06/1959 Thạc sĩ Quản trị kinh doanh UBI – Brusel, Bỉ, cử nhân kinh tế Ngoại Thương, cử nhân luật ĐH Luật HN, từ năm 1981 đến năm 1989 Ông tham gia lực lượng vũ trang, từ năm 1989 đến năm 1992 Ông làm Trưởng phòng XNK Công ty Đầu tư Hà Nội, từ năm 1992 đến năm 1998 Ông làm Cán bộ phòng Đại lý HAS – VFHCM và đảm nhiệm chức vụ Phó Phòng đại lý HAS – VFHCM, từ năm 1998 đến tháng 8 năm 2011 Ông lần lượt giữ các chức vụ Trưởng phòng Đại lý SSPL, Phó Giám đốc chi nhánh VFHCM, Giám đốc chi nhánh VFHCM, từ tháng 9 năm 2011 đến ngày 15 tháng 2 năm 2017 Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).  
Số CP đại diện nắm giữ: 0; Số CP sở hữu cá nhân: 0; Tổng số CP nắm giữ: 0

### 5. Kế toán trưởng – Ông Đào Nguyên Đặng



Sinh ngày 5 tháng 2 năm 1982, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, từ năm 2005 đến năm 2007 Ông giữ chức vụ KTT CN Công ty CP Xây dựng Hồng Hà dầu khí, từ năm 2007 đến năm 2016 Ông đảm nhiệm Chức vụ Kế toán trưởng XN, Phó Giám đốc Công ty Thành viên Công ty Đầu tư và phát triển Hà Nội, từ ngày 6 tháng 3 năm 2017 đến nay Ông giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).  
Số CP đại diện nắm giữ: 0; Số CP sở hữu cá nhân: 0; Tổng số CP nắm giữ: 0

### 6. Kế toán trưởng - Ông Đào Văn Hải



Sinh ngày 11 tháng 8 năm 1976, cử nhân kinh tế Thương Mại – chuyên ngành Kế toán tài chính, từ năm 2000 đến năm 2015 Ông làm việc tại Công ty Xăng dầu Khu vực 1 và lần lượt giữ các chức vụ Kế toán viên, Kế toán tổng hợp, Phó P. KT, từ tháng 1 năm 2012 đến tháng 12 năm 2012 Ông giữ chức vụ Trưởng Phòng Kế toán Công ty Bảo hiểm PJICO Ninh Bình, từ tháng 1 năm 2013 đến tháng 10 năm 2016 Ông đảm nhiệm chức vụ Kế toán Trưởng tại Hòa Bình Group, từ tháng 10 năm 2016 đến ngày 6 tháng 3 năm 2017 Ông giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht).  
Số CP đại diện nắm giữ: 0; Số CP sở hữu cá nhân: 0; Tổng số CP nắm giữ: 0

Ban giám đốc được hưởng tiền lương, thưởng theo kết quả kinh doanh của Công ty và được phân phối theo Quy chế trả lương như sau:

Hệ số lương tham gia BHXH, BHYT, BHTN

- Ông Trần Bình Phú – Tổng Giám đốc: Bậc 1/2 - Hệ số 6,64
- Ông Lê Văn Thành – Phó Tổng Giám đốc: Bậc 2/2 - Hệ số 6,31
- Ông Nguyễn Thành Luyện – Phó Tổng Giám đốc: Bậc 2/2 - Hệ số 6,31
- Ông Nghiêm Minh Tiến – Phó Tổng Giám đốc: Bậc 2/2 - Hệ số 6,31 (Miễn nhiệm ngày 15 tháng 2 năm 2017).

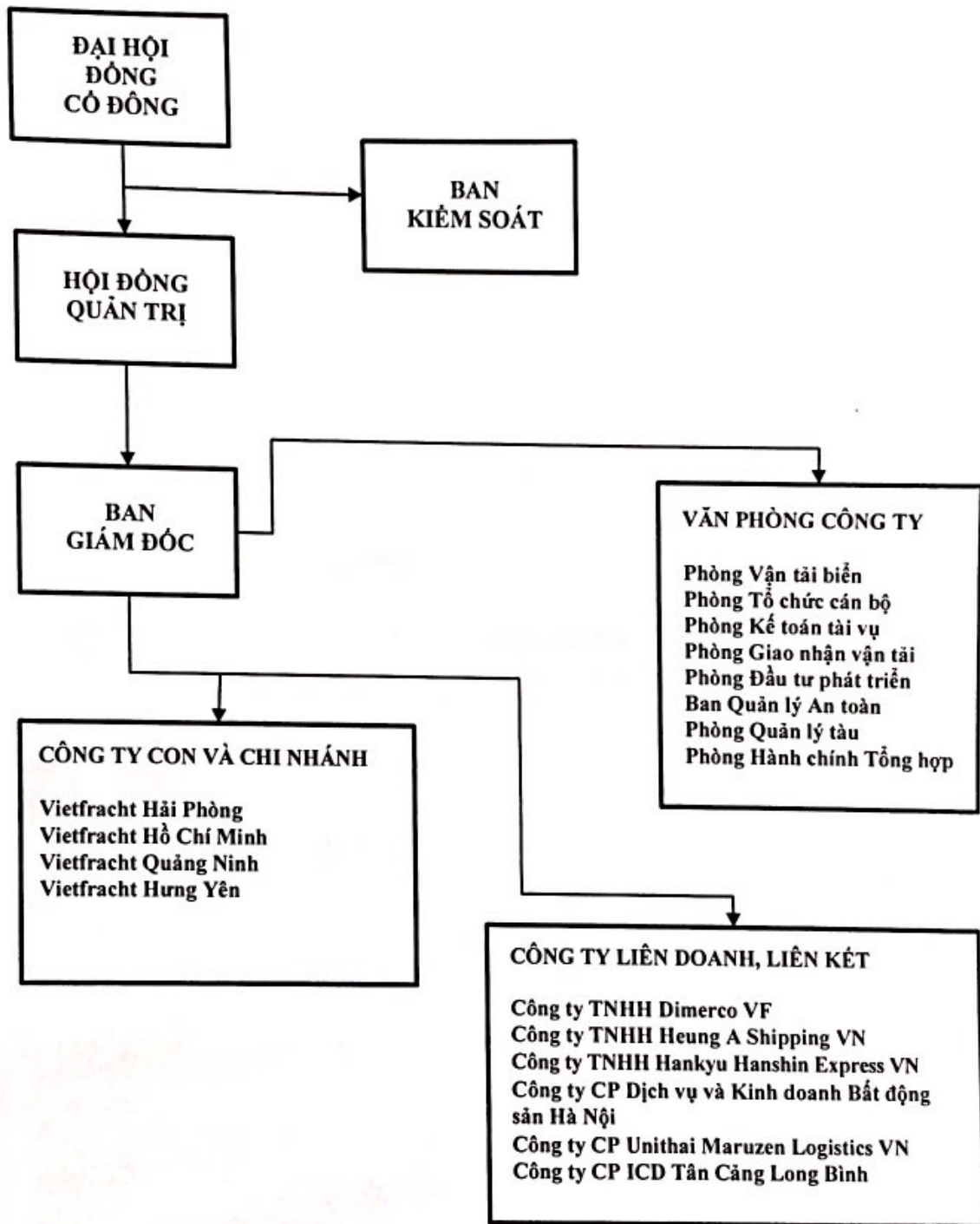
## QUYỀN LỢI CỦA HĐQT và BAN GIÁM ĐỐC

*Lương chức danh công việc theo qui định của Công ty ban hành kèm theo QĐ số 09/VF-TCCB ngày 24/5/2007:*

- Ông Trần Bình Phú – Tổng Giám đốc: Bậc ½ - Hệ số 12,00
- Ông Lê Văn Thành – Phó Tổng Giám đốc: Bậc ½ - Hệ số 10,00
- Ông Nguyễn Thành Luyện – Phó Tổng Giám đốc: Bậc ½ - Hệ số 10,00
- Ông Nguyễn Đăng Đạt – Phó Tổng Giám đốc: 16.500.000 đồng
- Ông Đào Nguyên Đặng – Kế toán trưởng: 10.000.000 đồng
- Ông Nghiêm Minh Tiến – Phó Tổng Giám đốc: Bậc ½ - Hệ số 10,00 (Miễn nhiệm ngày 15 tháng 2 năm 2017).
- Ông Đào Văn Hải – Kế toán trưởng: 15.225.000 đồng (Miễn nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2017)

*Các quyền lợi khác: Theo Điều lệ và quy chế hiện hành của Công ty*

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY NĂM 2017





## CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trình độ	Số lượng
Trên Đại học	03
Đại học	132
Khác	82
<b>Tổng số</b>	<b>217</b>

### Chính sách lương thưởng:

Việc phân phối tiền lương cho người lao động được thực hiện công khai và dân chủ theo Quy chế Trả lương của Công ty. Quy chế này được xây dựng để đảm bảo phù hợp với trình độ, kinh nghiệm và vị trí công việc của từng người, khuyến khích được cán bộ công nhân viên làm việc tích cực, hăng say. Tổng quỹ lương hàng năm được xác định trên cơ sở Đơn giá tiền lương được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm. Tiền lương hàng tháng luôn được trả đầy đủ, đúng thời gian. Hàng năm, Công ty có xét nâng bậc lương, hoặc chuyển ngạch lương cho người lao động hội đủ điều kiện theo qui định của Nhà nước và của Công ty. Các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động... được Công ty thực hiện theo đúng quy định, các trang thiết bị bảo hộ, an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng đầy đủ.

Công ty cũng có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể, việc xét thưởng căn cứ vào thành tích trong lao động, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, có thành tích chống tiêu cực, trong thực hành tiết kiệm và chống tham ô, lãng phí.

### Chính sách đào tạo:

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên để thường xuyên nâng cao trình độ, kỹ năng làm việc nhằm đáp ứng kịp thời các yêu cầu của hoạt động SXKD. Về lĩnh vực đào tạo, Công ty chú trọng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo về khoa học quản lý và đào tạo tiếng Anh, hoặc tin học. Khi có chính sách mới thì đào tạo để phổ biến về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

Hoạt động đào tạo bao gồm đào tạo trong nước và cả ở nước ngoài. Công ty cũng chú ý đào tạo nội bộ, với việc mở lớp tại Công ty do các cán bộ Công ty có kinh nghiệm hướng dẫn, giảng dạy.

Hàng năm, Công ty đều lên kế hoạch đào tạo nhằm duy trì và nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động. Mọi người lao động đều được khuyến khích đăng ký tham gia các lớp đào tạo.

## **CÁC DOANH NGHIỆP VÀ ĐỐI TÁC**

## CÁC CÔNG TY MÀ VIETFRACHT NẮM GIỮ TRÊN 50 % VỐN ĐIỀU LỆ

### 1 .Công ty Cổ phần Kho vận Vietfracht Hưng Yên

*Thành lập* theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900245281 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 11/12/2008.

*Trụ sở chính:* Km 24, quốc lộ 5A, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Vốn Điều lệ: 30.000.000.000 đồng, trong đó Vietfracht góp 27.600.000.000 đồng, chiếm 92% vốn Điều lệ.

*Ngành kinh doanh:* Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường sắt, vận tải quá cảnh, vận tải đa phương thức; Đại lý giao nhận vận tải và tiếp vận (logistics); Kinh doanh cảng cạn (ICD), kho bãi container, kho ngoại quan; Môi giới hàng hải, XNK hàng hoá; Kinh doanh Bất động sản.

## CÁC CÔNG TY MÀ VIETFRACHT NẮM GIỮ DƯỚI 50 % VỐN ĐIỀU LỆ

TT	Danh sách các doanh nghiệp	Trụ sở chính	Ngày thành lập	Vốn góp của Vietfracht (VND)	Tỷ lệ góp vốn
1	Công ty TNHH Dimerco Vietfracht	Hồ Chí Minh	09/12/2005	397,974,000	25%
2	Công ty TNHH Vận tải Quốc tế Hankyu-Hanshin Viet Nam	Hà Nội	07/07/2008	1,534,595,200	49 %
3	Công ty TNHH Heung-A Shipping Viet Nam	Hồ Chí Minh	24/12/2007	1,440,000,000	30 %
4	Công ty CP Unithai Maruzen Logistics Viet Nam	Hồ Chí Minh	29/02/2008	480,000,000	20%
<b>Tổng số:</b>				<b>3,852,569,200</b>	



## CÁC CÔNG TY MÀ VIETFRACHT GÓP VỐN ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Công ty Vietfracht còn tham gia góp vốn đầu tư dài hạn hoặc đầu tư dài hạn vào 3 doanh nghiệp khác với tổng số vốn góp là 54,45 tỷ đồng. Danh sách các doanh nghiệp đó như sau:

TT	Danh sách các doanh nghiệp	Trụ sở chính	Ngày thành lập	Vốn góp của Vietfracht (VND)	Tỷ lệ góp vốn
1	Công ty CP Dịch vụ và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	Hà Nội	14/3/2017	49,950,000,000	3,70%
2	Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình	Đồng Nai	22/7/2008	4,500,000,000	2,41 %
<b>Tổng số:</b>				<b>54,45 tỷ đ.</b>	

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VFR CHỐT NGÀY 11/4/2018

STT	Tổ chức	Cá nhân	Trong nước	Nước ngoài	Cổ đông lớn (từ 30.000 cổ phiếu trở lên)	Tổng số cổ đông
1	10	539	549	5	12	554

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY**

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm/%
Tổng giá trị tài sản	476.513.428.533	450.744.664.122	-5.41%
Doanh thu thuần	221.591.042.181	204.422.676.632	-7.75%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(16.542.383.082)	37.887.979.172	329%
Lợi nhuận khác	4.317.881.638	1.178.188.675	-72.7%
Lợi nhuận trước thuế	(12.224.501.444)	39.066.167.847	420%
Lợi nhuận sau thuế	(12.224.501.444)	38.840.992.611	418%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<p>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn</p>	78%	88%	
<p>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p>	55%	44%	
<p>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho</p> <p>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p>	3.587%	7.519%	
<p>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</p> <p>.....</p>	-6%	19%	
	-6%	15%	
	-3%	9%	
	-7%	19%	

TY  
AN  
HUÉ  
AG

## ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

### CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU – VIETFRACHT

Trụ sở chính: 74 Nguyễn Du, Hà Nội  
Điện thoại: 04.38228915  
Fax: 04.39423679  
Website: [www.vietfracht.com.vn](http://www.vietfracht.com.vn)

### CÔNG TY TNHH HEUNG-A SHIPPING VN

Địa chỉ: Tầng 2, 11 Nguyễn Công Trứ,  
Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: 08.38210806 Fax: 08.38211050  
Website: [www.heung-a.co.kr](http://www.heung-a.co.kr)

### CHI NHÁNH VIETFRACHT HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 35 Minh Khai, TP. Hải Phòng  
Điện thoại: 031.3745529  
Fax: 031.3842276

### CÔNG TY TNHH VẬN TẢI QUỐC TẾ HANKYU-HANSHIN VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà số 9, Phố Đào Duy  
Anh, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: 04.39413086  
Fax: 04.39411359

### CHI NHÁNH VIETFRACHT TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 2, 3, 11 Nguyễn Công Trứ,  
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: 08.38215809  
Fax: 08.38216682  
Website: [www.vietfracht-hcm.com](http://www.vietfracht-hcm.com)

### CÔNG TY CP UNITHAI MARUZEN LOGISTICS VIỆT NAM

Địa chỉ: 101 Đường Trần Trọng Cung, Phường  
Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM  
Quận 3, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.39146849 Fax: 08.39146849

### CHI NHÁNH VIETFRACHT QUẢNG NINH

Địa chỉ: 51 Lê Thánh Tông, Hạ Long, QN  
Điện thoại: 033.3826697  
Fax: 033.3825659

### CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Huyện Long Bình, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 061.2608107  
Fax: 08.35129471  
Website: [www.saigonnewport.com.vn](http://www.saigonnewport.com.vn)

### VIETFRACHT HƯNG YÊN

Address: Km 13, Quốc lộ 5A Xã Vĩnh Khúc,  
Huyện Văn Giang, Hưng Yên  
Điện thoại: 04.38228915 / máy lẻ 210  
Fax: 04.38263978

### CÔNG TY TNHH DIMERCO - VIETFRACHT

Địa chỉ: Tầng 7, 29-31 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận  
Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.54452998  
Fax: 08.54452997



XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



KHỨC THỊ QUỲNH LÂM

